



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

**NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031!**



**"Quốc hội ta do toàn dân tự do bầu cử,
là đại biểu chân chính của nhân dân cả nước
từ Bắc đến Nam"**

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 03 NĂM 2026

NGÀY 15-3-2026

**CỬ TRI CẢ NƯỚC ĐI BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI
VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031!**



THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 03 - 2026



Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 03/2026

Trang

* Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Chủ nhật, ngày 15/3/2026)	01
* Chiến thắng Buôn Ma Thuột ngày 10/3/1975, ý nghĩa của “Đòn điểm huyết chiến lược”	04

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

* Tư tưởng lấy dân làm gốc của Bác Hồ soi sáng hôm nay	06
--	----

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

* Cảnh báo thông tin sai lệch về bầu cử trên không gian mạng	09
* Cảnh giác trước chiêu trò xuyên tạc tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	11

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

* Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đắk Lắk năm 2026	15
* Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026	19

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG

* Quy định của Bộ Chính trị về chế độ công tác phí	23
--	----

THÔNG TIN TRONG TỈNH

* Chi thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh	25
* Biên khát vọng thành hành động, đưa Đắk Lắk vươn mình mạnh mẽ	28
* Kịch bản tăng trưởng để thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng “Hai con số” giai đoạn 2026 - 2030 và tiếp tục tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn đến năm 2045	31
* Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước”	34
* Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển văn hóa Việt Nam”	37
* Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư	40

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

* Về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng	44
* Một số nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	46
* Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	48

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

* Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm cấp nhà nước đến Lào và Vương quốc Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm	50
* Tổng Bí thư Tô Lâm kết thúc chuyến tham dự cuộc họp khai mạc Hội đồng Hòa bình GAZA tại Hoa Kỳ	54
* Một số kết quả chủ yếu của công tác Hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026	56
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	60

VĂN BẢN MỚI

* Nghị định số 03/2026/NĐ-CP, ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	63
--	----



Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn công tác của Trung ương đến thăm, chúc Tết Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhân dịp mừng Xuân Bình Ngọ năm 2026



Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn công tác của Trung ương chụp hình lưu niệm với lãnh đạo tỉnh Đắk Lắk

**TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TẶNG QUÀ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH, GIÀ LÀNG, TRƯỞNG BUÔN TIÊU BIỂU
VÀ HỘ GIA ĐÌNH CHỊU THIẾT HẠI DO THIÊN TAI NHÂN DỊP TẾT BÌNH NGỌ 2026
TẠI TỈNH ĐẮK LẮK**

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 02 năm 2026



Tổng Bí thư Tô Lâm và Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lương Nguyễn Minh Triết tặng quà cho các đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên quyền Bí thư Tỉnh ủy



Tổng Bí thư Tô Lâm và Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Lê Minh Hưng tặng quà cho các già làng, trưởng buôn tiêu biểu

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 03/2026

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng: 67 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng Việt Nam (03/3/1959 - 03/3/2026) và 37 năm Ngày hội Biên phòng toàn dân (03/3/1989 - 03/3/2026); 116 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026); 51 năm Chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975-10/3/2026); Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3); 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2026); Ngày Thể thao Việt Nam (27/3) ...

- Tuyên truyền Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (15/3/2026).

- Tuyên truyền Quy định số 01-QĐ/TW, ngày 03/02/2026 của Bộ Chính trị về “*Chế độ đảng phí*”.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “*Phát triển kinh tế nhà nước*”.

- Tuyên truyền Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về “*Phát triển văn hóa Việt Nam*”.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đắk Lắk năm 2026*”.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về triển khai phong trào “*Bình dân học vụ số*” năm 2026.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính*” trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 23/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới*” trên địa bàn tỉnh.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031
(Chủ nhật, ngày 15/3/2026)**

BAN BIÊN TẬP

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia và từng địa phương. Đây là đợt sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong toàn xã hội, thể hiện quyền làm chủ, trách nhiệm và nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân đối với tương lai của đất nước.

Cuộc bầu cử lần này diễn ra trong bối cảnh nước ta đã trải qua gần 40 năm đổi mới, đạt được nhiều thành tựu toàn diện trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đến đối ngoại. Những thành tựu đó tạo nền tảng vững chắc, khí thế mới và niềm tin mạnh mẽ để Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta bước vào giai đoạn phát triển mới.

Gần bốn thập kỷ qua, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đưa đất nước vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tối đa nội lực và tranh thủ hiệu quả ngoại lực. Nền kinh tế tăng trưởng ổn định, quy mô và tiềm lực ngày càng được mở rộng; đời sống Nhân dân không ngừng cải thiện; hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn; quốc phòng, an ninh vững mạnh; vị thế quốc tế của Việt Nam được nâng cao rõ rệt, trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Những dấu ấn nổi bật của 40 năm đổi mới là minh chứng sinh động về đường lối đúng đắn của Đảng và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ vừa qua, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã tạo nên bước chuyển quan trọng trong cải cách tổ chức, vận hành bộ máy Nhà nước. Đây được xem là cuộc cách mạng mạnh mẽ về thể chế, tổ chức và quản trị, tạo hành trang mới và khí thế mới cho bộ máy hành chính ở cả Trung ương và địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp. Mô hình mới không chỉ tinh gọn, hiện đại mà còn hướng đến phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả hơn. Chính nền tảng đó làm cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 mang ý nghĩa sâu sắc, mở đầu cho kỷ nguyên phát triển mới của đất nước - kỷ nguyên của hội nhập sâu rộng, đổi mới sáng tạo, phồn vinh và thịnh vượng.

Cuộc bầu cử lần này nhằm lựa chọn những đại biểu tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, trí tuệ và năng lực thực tiễn; những người thật sự đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ là lực lượng quan trọng trong việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần đưa đất nước



phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy, mỗi lá phiếu của cử tri không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm lớn lao, thể hiện niềm tin, sự kỳ vọng vào đội ngũ đại biểu được Nhân dân lựa chọn.

Để cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm an toàn, tiết kiệm và thực sự trở thành ngày hội lớn của toàn dân, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã và đang tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Công tác chuẩn bị nhân sự được tiến hành chặt chẽ, thận trọng, khách quan, bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn và chất lượng đại biểu. Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, tạo sự lan tỏa sâu rộng để mọi tầng lớp Nhân dân nắm vững ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử và chủ động, tích cực tham gia. Bên cạnh đó, chính quyền các cấp tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất tại các khu vực bỏ phiếu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý; thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh - trật tự, bảo vệ an toàn các điểm bầu cử. Các lực lượng công an, quân sự, y tế phối hợp chặt chẽ, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; chủ động xây dựng các phương án xử lý các tình huống phát sinh; bảo đảm để ngày bầu cử thật sự là ngày hội của toàn dân.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 cũng là dịp để mỗi cử tri thể hiện tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và trách nhiệm đối với Tổ quốc. Mỗi lá phiếu thể hiện sự tin tưởng, gửi gắm kỳ vọng vào những đại biểu sẽ đại diện cho Nhân dân tại Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời là sự khẳng định vai trò của Nhân dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Để góp phần vào thành công chung của cuộc bầu cử, mỗi cử tri cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tích cực tìm hiểu các thông tin về bầu cử, nghiên cứu tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; xem xét kỹ lý lịch, chương trình hành động của các ứng cử viên tại địa phương.

Thứ hai, phát huy tinh thần trách nhiệm, lựa chọn đúng người đủ đức, đủ tài, có uy tín, có năng lực lãnh đạo, quản lý và gần gũi với Nhân dân.

Thứ ba, nghiêm túc thực hiện quyền bầu cử theo quy định; tham gia đầy đủ, đúng thời gian; tuân thủ quy trình bỏ phiếu; góp phần để cuộc bầu cử diễn ra an toàn, trật tự, đoàn kết và đúng pháp luật.

Thứ tư, tích cực tham gia giám sát bầu cử để bảo đảm công bằng, minh bạch, góp phần xây dựng niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội.

Cuộc bầu cử lần này đánh dấu bước phát triển mới của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, là cơ hội để xây dựng một bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển nhanh, bền vững và hội nhập toàn diện. Đây cũng là dịp để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân - chủ thể của quyền lực Nhà



nước, là nguồn sức mạnh to lớn để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong bối cảnh quốc tế tiếp tục có nhiều biến động khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với quản trị quốc gia. Để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chất lượng phục vụ Nhân dân, việc lựa chọn những đại biểu ưu tú, xứng đáng vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Những đại biểu được Nhân dân tín nhiệm bầu ra sẽ cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng vào giữa thế kỷ XXI.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là dấu mốc quan trọng, mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước. Thành công của cuộc bầu cử góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò, hiệu lực của cơ quan dân cử; đồng thời khẳng định bản lĩnh, trí tuệ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử, mỗi cử tri hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy quyền và nghĩa vụ công dân, chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động bầu cử; góp phần để ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thực sự trở thành ngày hội lớn của toàn dân, lan tỏa khí thế mới, niềm tin mới và khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, phồn vinh và thịnh vượng.



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo công tác bầu cử tỉnh chủ trì hội nghị lần thứ năm của Ban chỉ đạo





CHIẾN THẮNG BUÔN MA THUẬT NGÀY 10/03/1975

Ý NGHĨA CỦA “ĐÒN ĐIỂM HUYỆT CHIẾN LƯỢC”

THEO QDNV.VN

“Chiến thắng của trận then chốt Buôn Ma Thuột không chỉ ở tầm chiến dịch mà đã mang tầm chiến lược, buộc địch phải rút chạy khỏi Tây Nguyên. Chiến thắng Buôn Ma Thuột không chỉ khẳng định tư duy chiến lược đúng đắn, sắc sảo của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh, khẳng định tài năng quân sự của Bộ tư lệnh Chiến dịch Tây Nguyên, mà còn chứng minh thể và lực của ta đã có bước phát triển vượt bậc. Ở Tây Nguyên lúc đó, trên thực tế đã hình thành khối chủ lực mạnh, gồm lực lượng binh chủng hợp thành, xe tăng, pháo binh, đặc công, kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang và Nhân dân địa phương. Chiến thắng Buôn Ma Thuột đã trực tiếp dẫn đến ta giải phóng và làm chủ Pleiku, Kon Tum, truy đuổi địch rút chạy, làm tan rã tinh thần quân địch, cổ vũ ý chí quyết tâm, tinh thần chiến đấu của bộ đội và Nhân dân ta”. Chia sẻ về ý nghĩa của Chiến thắng Buôn Ma Thuột của Thiếu tướng, PGS, TS Vũ Quang Đạo, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Quân sự.

Sau trận đánh ở Buôn Ma Thuột, tướng Mỹ Charles Timmes, cố vấn ngụy quyền Sài Gòn, thừa nhận: “Bằng nghi binh qua làn sóng điện, Việt Nam đã thành công trong kế hoạch giam chân bộ phận chủ yếu của quân đội Sài Gòn thuộc Quân khu 2 ở Pleiku và Kon Tum”. Còn Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng ngụy quân Sài Gòn, chua chát: “Kế hoạch tái chiếm Buôn Ma Thuột cũng bị thất bại và quân đoàn không còn quân. Cộng sản chiếm được Kon Tum và Pleiku không tốn một viên đạn”. Ngay sau Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định thành lập Quân đoàn 3 - Binh đoàn Tây Nguyên, trực tiếp nâng sức mạnh tiến công, chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược giải phóng Sài Gòn sau đó.

Chiến thắng Buôn Ma Thuột chứng minh bước phát triển mới của nghệ thuật quân sự, trong đó đặc biệt xuất sắc là ta đã giải quyết đúng, có hiệu quả toàn bộ hoạt động nghi binh cả ở tầm chiến lược, chiến dịch và chiến thuật. Đó là nghệ thuật tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân ngay trên chiến trường trọng điểm Tây Nguyên; là nghệ thuật sử dụng lực lượng chủ lực của Tây Nguyên đúng sở trường, phát huy tốt khả năng bám sát thực tiễn, am hiểu địa hình, địa vật chiến trường của các đơn vị đã đứng chân trên Tây Nguyên; là tổ chức làm công tác chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo và thực hành tác chiến hiệp đồng binh chủng hết sức hiệu quả giữa đặc công, bộ binh, xe tăng và pháo binh, hiệp đồng chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực với lực lượng vũ trang địa phương cùng Nhân dân... Trong trận tiến công Buôn Ma Thuột, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Đắk Lắk, trực tiếp là Thị ủy Buôn Ma Thuột, Nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương không chỉ góp công sức chuẩn



bị chiến trường, kéo căng lực lượng địch ngay tại khu vực, mà còn là “tai mắt” giúp bộ đội chủ lực nắm chắc địch, là nhân tố cùng với đại ngàn Tây Nguyên bảo vệ và giữ bí mật tuyệt đối cho trận then chốt này. Đó thật sự là nghệ thuật quân sự thiên biến vạn hóa, nghệ thuật quân sự của chiến tranh Nhân dân.

“Chiến thắng Buôn Ma Thuột chứng minh vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của địa bàn chiến lược Tây Nguyên nói chung và Buôn Ma Thuột nói riêng. Vị trí đó, vai trò đó không chỉ là yếu tố mang tính khách quan mà còn mang đậm dấu ấn chủ quan. Chính con người kết hợp với vùng đất này đã làm nên lịch sử. Đối với ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn lúc đó, trận thua ở Buôn Ma Thuột đã in đậm dấu ấn thất bại mang tầm chiến lược bởi sai lầm chiến lược của cả Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn. Đối với Nhân dân ta, dân tộc ta, Chiến thắng Buôn Ma Thuột khẳng định sức mạnh của con người trên vùng đất lịch sử”, Thiếu tướng, PGS, TS Vũ Quang Đạo nhấn mạnh.



Quân giải phóng tiến vào giải phóng Buôn Ma Thuột, tháng 3/1975





TƯ TƯỞNG LẤY DÂN LÀM GỐC CỦA BÁC HỒ SOI SÁNG HÔM NAY

THEO QDND.VN

Quan điểm “Dân là gốc - thước đo cao nhất của mọi quốc sách” của Đảng ta đang kết trái nhiều thành tựu đầy hứa hẹn là nhờ đã kế thừa tư tưởng của Bác Hồ - nhà cách mạng vĩ đại suốt đời đau đáu một chữ “dân”. Ngày 05/4/1948, Bác viết bài báo lịch sử “6 điều không nên và 6 điều nên làm”, mở đầu bài viết là chân lý: “Nước lấy dân làm gốc”.

Xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân

Không chỉ nói về thời hiện tại, câu thơ ấy còn là sự tổng kết lịch sử được lắng đọng, kết tinh từ huyền thoại. Thánh Gióng là câu chuyện về việc đuổi giặc. Chi tiết Gióng “ăn bảy nong cơm, ba nong cà...” chính là nói về “mã hậu cần” trong chiến tranh rất quan trọng và tốn kém. Đây là câu chuyện cổ sớm nhất nói về chuyện cung ứng, từ lương thực, thực phẩm (cơm, cà, nước), quân nhu (dân làng góp của, góp công dệt vải may áo) đến “quân phục”, phương tiện di chuyển, vũ khí (ngựa sắt, áo giáp sắt, roi sắt). Gióng sinh ra từ dân. Mẹ Gióng là nông dân, “thai nghén” Gióng từ “vườn cà”. Gióng “vươn vai lớn bổng khác thường” là nhờ dân. Thắng giặc, Gióng bay lên trời cũng là nhờ dân, do dân, vì dân. Huyền thoại toát lên một nguyên lý chung về sự phát triển: Chỉ có thể “bay lên” khi đất nước hòa bình, không có chiến tranh, không còn giặc giã. Muốn có hòa bình phải nhờ sức dân. Từ miền thượng nguồn thần thoại chảy ra dòng sông “ngụ binh ư nông” (khi có giặc, toàn dân làm lính; thời bình, lính về làm nông dân) mang đặc trưng văn hóa quân sự giữ nước Việt Nam được nhiều thời đại tiếp thu, vận dụng rất thành công. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện ở thời đại Hồ Chí Minh cũng bắt từ mạch nguồn này.

Hiện trong quần thể Đền thờ Trần Hưng Đạo (Quảng Yên, Quảng Ninh) có cả Miếu thờ Vua Bà. Tương truyền, được bà hàng nước nói về con nước thủy triều lên xuống, Trần Hưng Đạo đã hoàn thiện kế sách làm nên chiến thắng lẫy lừng năm 1288. Có thể bà hàng nước không có thật nhưng sự ủng hộ, giúp đỡ của dân là có thật. Huyền thoại đã nâng người dân bình thường nhất thành biểu tượng, “thiên hóa” rồi “phong thánh” thành “Vua Bà”.

“Xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân” là đạo lý truyền thống, là chân lý lịch sử, là nguyên lý thắng lợi của muôn đời.

Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân

Nhiều nhà nghiên cứu quốc tế ngạc nhiên, ở nước Việt Nam tiểu nông, từ thế kỷ 15, Nguyễn Trãi đã đưa ra khái niệm dân tộc, gồm 6 thành tố cơ bản: Dân (việc nhân nghĩa cốt ở yên dân); tên nước (như nước Đại Việt...); văn hiến (vốn xưng nền văn hiến...); lãnh thổ (núi sông bờ cõi...); phong tục (phong tục Bắc Nam...); lịch sử



(từ Triệu, Đinh, Lý...). “Dân” là yếu tố đầu tiên, quyết định. Dễ hiểu, Nguyễn Trãi có một quan niệm nhân nghĩa, trọng dân, vì dân rất đáng quý. Mạch nguồn quý dân đã có trong đạo Nho, nhưng đến Nguyễn Trãi vẫn mới: “Lật thuyền mới biết dân như nước”. Bác Hồ học tập, kế thừa tư tưởng Nguyễn Trãi, vận dụng phù hợp vào thời đại mới: “Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Xuất phát từ quan niệm “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”, Bác dạy cán bộ tin dân: “Dân rất thông minh. Quân chúng kinh nghiệm, sáng kiến rất nhiều. Chỉ cần mình có biết học hay biết lợi dụng mà thôi”. Ở một lớp huấn luyện chuẩn bị khởi nghĩa năm 1945, Bác giảng bài, một đồng chí hỏi: “Ở miền núi lấy núi rừng làm căn cứ địa. Đồng bằng không có địa hình hiểm trở thì sao ạ?”. Bác trả lời: “Có núi dựa vào núi, có sông dựa vào sông, không có núi, có sông thì dựa vào người làm sông núi... Ở đâu có người là ở đó có núi rừng, có biển cả, ta phải tổ chức, động viên sức mạnh của quần chúng thành rừng, thành biển mà dựa vào...”. Làm cách mạng phải lấy lòng dân làm “căn cứ địa”. Tư tưởng ấy đã có từ khi Bác mới bước chân vào con đường cứu nước: “Ý chí của Nhân dân - một ý chí đã được hun đúc trong nghèo đói và khổ cực - một ý chí còn mạnh hơn và dẻo dai hơn sóng cả, cuối cùng sẽ khoét hồng dân và đánh bật cái tảng đá bề ngoài có vẻ vững chắc là sự áp bức và bóc lột kia đi”.

Phải đền bù xứng đáng cho Nhân dân

Là người khai sinh, lãnh đạo và dìu dắt Đảng ta, Bác Hồ khẳng định: “Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác”. Người nhắc nhở cán bộ qua những hình tượng cụ thể nhất: Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của Nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho Nhân dân. Thế giới ca ngợi Bác là một trong những lãnh tụ vì con người nhất. Sau ngày Bác đọc Tuyên ngôn độc lập (02/9/1945) nước ta sa vào tình trạng kiệt quệ, vận nước mong manh, nhưng Bác vẫn ưu tiên hai nhiệm vụ cấp bách: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt. Đó là tinh thần nhân văn cao cả, là tầm trí tuệ kiệt xuất trên cơ sở một tình yêu nước, thương dân lớn lao. Trong Di chúc, Bác đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm để nông dân “hỉ hả, mát dạ, mát lòng...”.

Trao gửi niềm tin tuyệt đối, kính trọng tuyệt đối cũng là cách “đền bù”. Bác dặn Đảng ta: Tất cả lực lượng của đoàn thể và Chính phủ đều ở nơi dân. Cho nên việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt.

Quan niệm của Bác luôn biện chứng, hữu cơ: “Chính phủ Cộng hòa dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ. Nhưng khi dân dùng đầy tớ làm việc cho mình, thì phải giúp đỡ Chính phủ. Nếu Chính phủ sai thì phải phê bình, phê bình nhưng không phải là chửi”. Chỉ mấy câu ngắn nhưng Bác đã 3 lần



nhắc đến hai chữ “đầy tớ” để nhấn mạnh bốn phận của Chính phủ. Hai lần nhắc đến hai chữ “phê bình” là nói về trách nhiệm của dân phải phê bình đúng đắn, nghiêm túc để Chính phủ tiến bộ. Lời dạy ấy hôm nay phải được thấm nhuần đến mỗi cán bộ, mỗi người dân!

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc

Đảng ta chủ trương lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ là hoàn toàn đúng đắn. Trên thực tế, người dân có thể chưa hiểu sâu sắc đường lối, nghị quyết, nhưng qua tiếp xúc, làm việc với “cán bộ nhà nước”, họ sẽ có thái độ cụ thể về/với Nhà nước. Cán bộ công sở là “sứ giả” của Nhà nước nhưng là “công bộc” của dân. Nhà nước và dân là một, thì vai trò, trách nhiệm cán bộ công sở phải tăng gấp đôi, phải hiểu đường lối, chính sách, công việc Nhà nước, đồng thời phải trung thành, tận tụy với dân. Dân chưa hiểu, phải nói rõ. Dân chưa bằng lòng, phải hết mình.

Nếu văn hóa là bộ mặt của đất nước thì con người là bộ mặt của văn hóa, là gương mặt của chế độ. Văn hóa công sở không chỉ là các quy định hình thức mà là nền tảng quyết định hiệu quả quản trị, chất lượng công việc, là hình ảnh của cả một bộ máy nhà nước trước dân, rộng hơn là trước thế giới. Triết học văn hóa của thế giới hôm nay khuyến nghị để có một đối thoại văn hóa phải có hai yếu tố cơ bản là hiểu (tri thức đầy đủ, sâu sắc về nội dung đối thoại và đối tượng giao tiếp) và yêu (đồng cảm, tôn trọng, trân trọng, biết lắng nghe). Cán bộ công sở là người thay mặt Nhà nước đối thoại với dân, với doanh nghiệp, với quốc tế. Xu hướng chung của thế giới trong thời chuyển đổi số coi cán bộ công sở, về cơ bản phải bảo đảm: Chuẩn mực trong đạo đức công vụ; linh hoạt trong phong cách làm việc; tinh thần trách nhiệm cao. Một Nhà nước dân chủ, văn minh, ngoài quản trị bằng luật pháp còn thể hiện ở văn hóa làm việc khoa học, minh bạch, chuyên nghiệp, liêm chính, nhân văn. Điều ấy thể hiện “trực quan” qua người cán bộ. Xin giới thiệu để tham khảo mô hình đào tạo con người công sở ở một số nước tiên tiến (tiêu biểu của văn hóa châu Á là Nhật Bản), về tri thức: Trình độ học vấn cao, có năng lực tư duy số, kỹ năng số; về hành vi “biết”: Mỉm cười, nhẹ nhàng, ân cần, thấu hiểu; về lời nói “xin”: Xin chào, xin phép, xin lỗi, cảm ơn.





CẢNH GIÁC THÔNG TIN SAI LỆCH VỀ BẦU CỬ TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

ĐINH DUY LINH

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Những ngày qua, trên không gian mạng xuất hiện không ít thông tin sai sự thật, xuyên tạc về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nếu không được nhận diện và phản bác kịp thời, những thông tin này sẽ ảnh hưởng đến nhận thức của cử tri, tác động đến niềm tin xã hội và quyền làm chủ của Nhân dân.

Càng cận ngày bầu cử, các thông tin sai lệch, xuyên tạc về bản chất dân chủ của bầu cử, về quy trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, về tính công khai, minh bạch của cuộc bầu cử xuất hiện nhiều hơn.

Đáng lo ngại là các thông tin xấu độc về bầu cử hiện nay thường không xuyên tạc một cách trực diện mà được trình bày dưới hình thức có vẻ khách quan, được trình bày một cách tinh vi dưới dạng “góp ý”, “phân tích”, “phản biện”, khiến người đọc khó phân biệt đâu là ý kiến xây dựng, đâu là sự xuyên tạc có chủ ý. Người viết tự xưng là “quan sát viên”, “người hiểu rõ quy trình”, từ đó đưa ra những nhận xét có tính dẫn dắt, từng bước gieo nghi ngờ vào nhận thức người đọc. Cùng với đó là thủ đoạn đánh tráo khái niệm, như đồng nhất dân chủ với đa đảng, coi việc phản bác các quan điểm sai trái là “hạn chế tự do”, hoặc vin vào quyền tự do ngôn luận để biện minh cho việc phát tán thông tin chưa được kiểm chứng. Một số nội dung khác lại trích dẫn rời rạc các quy định pháp luật về bầu cử, chỉ nhấn mạnh một chi tiết riêng lẻ rồi suy diễn theo hướng tiêu cực; thậm chí lấy hiện tượng cá biệt để quy chụp bản chất chung, hoặc so sánh máy móc với mô hình bầu cử của quốc gia khác, bỏ qua bối cảnh lịch sử và điều kiện cụ thể của Việt Nam. Những nội dung này được xây dựng có chủ đích nhằm gieo nghi ngờ và làm suy giảm niềm tin của cử tri.

Các thông tin sai lệch này thường được phát tán thông qua tài khoản ẩn danh, nhóm kín trên mạng xã hội, khó kiểm chứng nguồn gốc, mục đích.

Đối với một tỉnh có địa bàn rộng, dân cư phân tán, nhiều xã vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao như Đắk Lắk, không gian mạng đang trở thành nguồn thông tin quan trọng, thậm chí là nguồn thông tin chính đối với một bộ phận người dân. Sự khác nhau về khả năng tiếp cận và sàng lọc thông tin giữa các khu vực đòi hỏi phải định hướng sớm, không để thông tin sai lệch lan truyền, tác động đến tâm lý xã hội và sự đồng thuận trong Nhân dân.

Vì vậy, việc chủ động chỉ rõ sai trái, bóc tách bản chất của các luận điệu xuyên tạc là yêu cầu đặt ra trong công tác tuyên truyền bầu cử hiện nay. Khi thông tin chính thống chậm hơn thông tin sai lệch, phản đúng rất dễ bị lấn át. Do đó, yêu cầu đặt ra



không chỉ là cung cấp thông tin kịp thời mà còn phải chủ động chiếm lĩnh không gian mạng bằng những nội dung chính xác, dễ hiểu, có sức thuyết phục.

Tại Đắk Lắk, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy các cấp, công tác tuyên truyền bầu cử được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Hệ thống tuyên giáo, dân vận chủ động tham mưu định hướng nội dung, nắm bắt dư luận, kịp thời cung cấp thông tin chính thống và đấu tranh với các nội dung sai lệch. Cùng với báo chí và cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, sinh hoạt chi bộ, thôn, buôn, tổ dân phố tiếp tục được phát huy hiệu quả; vai trò của già làng, người có uy tín được tăng cường trong vận động, giải thích cho Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đấu tranh với thông tin xấu độc về bầu cử không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và mỗi công dân. Cấp ủy các cấp giữ vai trò định hướng, bảo đảm thông tin về bầu cử được truyền tải thống nhất, kịp thời và dễ hiểu; đồng thời kịp thời phát hiện, phản bác các nội dung sai trái ngay từ khi mới xuất hiện. Cùng với đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao ý thức tiếp nhận thông tin có chọn lọc, không chia sẻ những nội dung chưa được kiểm chứng. Mỗi cử tri cần nhận thức rõ ràng, giữ gìn môi trường thông tin lành mạnh cũng chính là góp phần bảo vệ quyền làm chủ của mình thông qua lá phiếu.

Báo chí địa phương giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận xã hội. Thông qua việc thông tin kịp thời về tiến độ, quy trình bầu cử và giải thích những vấn đề Nhân dân quan tâm, báo chí góp phần giúp cử tri hiểu đúng, hiểu đủ, hạn chế sự chi phối của thông tin sai lệch trên không gian mạng.

Thông tin sai lệch về bầu cử trên không gian mạng là thách thức không thể xem nhẹ. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của cấp ủy, sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan, tổ chức và sự tỉnh táo của mỗi cử tri, những tác động tiêu cực có thể được kiểm soát. Cảnh giác và phản bác kịp thời các nội dung xuyên tạc không chỉ bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra đúng pháp luật mà còn là yêu cầu trực tiếp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.





CẢNH GIÁC TRƯỚC CHIÊU TRÒ XUYỀN TẠC TỰ ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

THƯỢNG TÁ, PGS, TS ĐỖ NGỌC HANH

Phó chủ nhiệm Khoa Triết học Mác-Lênin, Trường Sĩ quan Chính trị

Ngày 15/3/2026, cử tri cả nước sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mình là đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đây là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước và từng địa phương; được tổ chức vào thời điểm đất nước đã tiến hành thành công công cuộc đổi mới qua 40 năm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Đặc biệt, cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp tạo khí thế mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Cùng với Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Trước sự kiện trọng đại của đất nước, trên nền tảng mạng xã hội, một số phản tử phản động, chống đối cố tình lặp lại điệp khúc “ở Việt Nam không thể tự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”. Luận điệu này hoàn toàn không đúng và trái với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam.

Ngay từ Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam (năm 1946) cho đến tất cả những bản Hiến pháp sau này đều quy định rất rõ: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử, từ đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này được cụ thể hóa tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, quy định: Công dân Việt Nam đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Người ứng cử đại biểu Quốc hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội.

Người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Điểm b, khoản 1, Điều 36, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân



quy định rõ: Người tự ứng cử nộp hai bộ hồ sơ ứng cử tại ủy ban bầu cử ở tỉnh nơi mình cư trú hoặc công tác thường xuyên. Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 16/5/2025 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nêu rõ: “Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, bầu cử theo quy định của pháp luật”.

Thực tế đã minh chứng, trong các nhiệm kỳ vừa qua, có nhiều người tự ứng cử được cử tri nơi cư trú tín nhiệm cao, vượt qua các vòng hiệp thương để vào danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và được cử tri nơi ứng cử tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Danh sách cụ thể những người tự ứng cử đủ tiêu chuẩn và danh sách những người tự ứng cử được bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các nhiệm kỳ đều công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Rõ ràng “ở Việt Nam không thể tự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” là luận điệu xuyên tạc, vu khống trắng trợn quyền tự ứng cử ở Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, thực tế trước mỗi kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, triệt để lợi dụng quyền tự ứng cử, trên các trang mạng xã hội, internet, các thế lực thù địch, phản động còn ráo riết lập ra các hội, nhóm mạo danh “dân chủ”, hô hào ký tên ủng hộ, tung hô, cổ xúy cho những đối tượng tự xưng là “nhà dân chủ” ra ứng cử nhằm gây rối, phá hoại công tác chuẩn bị nhân sự của các địa phương, cơ quan chức năng và Quốc hội. Đằng sau chiêu trò “tự ứng cử” của các phần tử thù địch, phản động là “nếu trúng cử sẽ biến Quốc hội, Hội đồng nhân dân trở thành diễn đàn cho chúng thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, chống phá Nhà nước, gây rối hoạt động của cơ quan dân cử”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thực hiện âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” ngay trong cơ quan dân cử, làm nước ta tự suy yếu từ bên trong. Tuy nhiên, hy vọng hão huyền của chúng không thể che mắt, đánh lừa được cử tri nước ta. Bất kỳ cuộc bầu cử nào, chiêu trò “tự ứng cử” đều bị cử tri nơi cư trú vạch mặt thẳng thừng.

Cần phải biết, những người tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp phải đáp ứng những tiêu chuẩn nhất định. Việc lựa chọn những ứng cử viên để bầu vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp được tiến hành theo đúng quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Chỉ thị số 46-CT/TW cũng nêu rõ: “Không đưa vào danh sách ứng cử người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; các đối tượng đang bị thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đã bị các cơ quan có thẩm quyền kết luận không trung thực; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra những vụ, việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nghiêm trọng”. Hơn nữa, người ứng cử đại biểu Quốc hội phải đáp ứng tiêu



chuẩn của đại biểu Quốc hội theo quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội; người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Theo đó, chỉ những người ứng cử đáp ứng đủ tiêu chuẩn mới có tên trong danh sách sau Hội nghị Hiệp thương lần thứ ba. Theo quy định, cử tri nơi cư trú hoặc cử tri nơi công tác sẽ nhận xét người ứng cử có đủ tiêu chuẩn ứng cử hay không và trực tiếp biểu quyết nhất trí hay không nhất trí để người đó ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Kết quả của hội nghị cử tri là một trong những căn cứ quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương và quyết định điền tên người ứng cử vào danh sách người đủ tiêu chuẩn ứng cử hay không. Đây là quy trình rất chặt chẽ, dân chủ, nhằm sàng lọc và loại bỏ những người ứng cử không đủ tiêu chuẩn làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từ trước khi bầu cử.

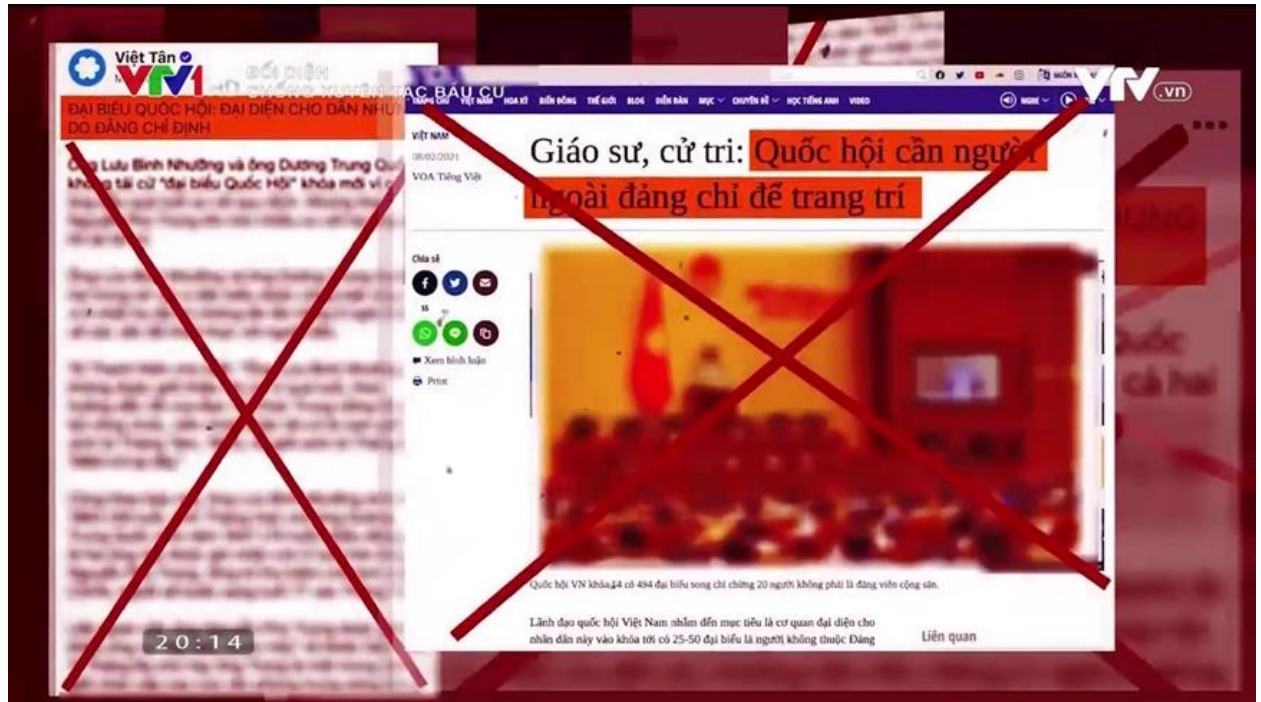
Những phần tử chống đối, phá hoại bầu cử biết rất rõ mình không thể đáp ứng đủ tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, đặc biệt là các tiêu chuẩn như: Trung thành với Hiến pháp, gương mẫu chấp hành pháp luật... Cần nhấn mạnh thêm rằng, nguyên tắc nghị sĩ (đại biểu Quốc hội) phải trung thành với Hiến pháp, tuân thủ pháp luật được áp dụng phổ biến ở hầu hết các nước trên thế giới. Vì thế, các thế lực phản động không thể qua mắt các quy trình về hiệp thương, tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cử tri nơi cư trú. Riêng điều này đã thể hiện rõ sự kịch côm của chúng về những bản “tập hợp ký tên”. Khi không vượt qua được hội nghị cử tri nơi cư trú, chúng lu loa xuyên tạc rằng “hội nghị cử tri chỉ là nơi đấu tố, lên án để loại chúng ngay từ vòng đầu”.

Để ngày bầu cử sắp tới thực sự trở thành ngày hội của toàn dân, các cấp, ngành, địa phương cần đẩy mạnh tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; thấy rõ trách nhiệm của mỗi lá phiếu đối với tương lai đất nước. Các địa phương cần phát động phong trào thi đua, tổ chức diễn đàn, tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội gắn với triển khai thực hiện nhiệm vụ của đất nước, bộ, ngành, địa phương, đơn vị và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Chú trọng tuyên truyền các quy định của pháp luật về bầu cử, tuyên truyền công tác chuẩn bị bầu cử và không khí dân chủ, đúng pháp luật trong bầu cử, nhất là ý thức tự giác trong thực hiện quyền lợi và trách nhiệm của cử tri.

Toàn hệ thống chính trị tập trung cao nhất cho công tác chuẩn bị, bảo đảm tổ chức cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự trở thành ngày hội của Nhân dân. Trong đó, công tác nhân sự phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở; gắn với quy hoạch cán bộ, kết quả đại hội đảng các cấp và yêu cầu tinh gọn bộ máy. Sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết



loại bỏ ngay từ đầu những người không đủ tiêu chuẩn cả về phẩm chất và năng lực. Cùng với đó, chủ động phản bác thông tin sai sự thật, nhất là những thông tin liên quan đến công tác bầu cử bằng lập luận khoa học, thực tiễn, thuyết phục. Kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc phá hoại cuộc bầu cử, lợi dụng bầu cử, “tự ứng cử” để kích động, gây rối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá Đảng và Nhà nước.



Những luận điệu phản động trước kỳ bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp
Ảnh minh họa: vtv.vn





KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 10/2/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 47-KH/TU về Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Đắk Lắk năm 2026. Theo đó:

Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh năm 2026 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Đưa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, cơ quan, đơn vị lên môi trường số, gắn với việc ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ ra quyết định. Tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành 100% các hạng mục công việc của tỉnh theo nội dung kế hoạch, tiến độ.

Yêu cầu

Tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tạo chuyển biến thực chất, rõ rệt và đo được kết quả; gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đảng.

Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện; tránh hình thức, dàn trải, lãng phí. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nền tảng, hệ thống thông tin do Trung ương triển khai; tuân thủ kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu trong công tác chuyển đổi số và thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; tích cực tham gia các lớp tập huấn về công nghệ số, an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng phần mềm, nền tảng số dùng chung; chủ động ứng dụng AI, nền tảng số vào công việc, nâng cao hiệu quả công tác.

Các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phải được triển khai đồng bộ, thống nhất trên nền tảng dùng chung của trung ương, của tỉnh và phải bảo đảm theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung và có khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ.

Mục tiêu chung

Đưa các hoạt động của các cơ quan đảng lên môi trường số, từng bước ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc, cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị đầu cuối ở các cơ quan đảng; liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, dữ liệu giữa các cơ quan đảng trong tỉnh với



các cơ quan Trung ương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh để tiến đến đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc “dữ liệu chỉ cung cấp một lần và được sử dụng xuyên suốt”.

Công tác bảo đảm an ninh mạng được triển khai đồng bộ; toàn bộ các hệ thống thông tin phải hoàn thành phê duyệt phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ và duy trì giám sát an ninh thường xuyên tới cấp xã. Thực hiện nghiêm túc chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tận dụng tối đa hạ tầng, dữ liệu dùng chung của Trung ương và tỉnh.

Mục tiêu cụ thể

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

100% cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện; ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

100% cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện thống nhất quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ hạ tầng, dữ liệu số theo hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy.

- Về thể chế, chính sách:

100% quy trình nghiệp vụ chủ yếu trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy được rà soát, chuẩn hóa và xác định khả năng thực hiện trên môi trường số.

100% cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy rà soát các văn bản pháp lý hiện hành để tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, chỉnh sửa các quy định không còn phù hợp; ban hành kịp thời các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo mô hình xử lý công việc trên môi trường số, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy; giám ban hành văn bản và giám tổ chức các cuộc họp.

- Về phát triển hạ tầng số:

Hoàn chỉnh hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, hoạt động ổn định, liên tục, tin cậy và an toàn, kết nối các cơ quan đảng từ tỉnh tới cấp xã với các giải pháp bảo mật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; kết nối thông suốt với các cơ quan thuộc khối HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tỉnh.

100% cơ quan đảng trong tỉnh được kết nối, duy trì ổn định mạng thông tin diện rộng của Đảng đến cấp xã.



100% các điểm kết nối mạng Internet tại cơ quan đảng cấp tỉnh đến cấp xã được quản lý tập trung, có kiểm soát, bảo đảm an toàn thông tin.

100% cán bộ, công chức trực tiếp xử lý văn bản, hồ sơ công việc được trang bị thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

Hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng tỉnh; đảm bảo, vận hành Trung tâm dữ liệu Tỉnh ủy ổn định, sẵn sàng điều kiện chuyển dịch lên hạ tầng điện toán đám mây theo lộ trình Trung ương.

Hoàn thành đầu tư hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến các đảng ủy xã, phường.

Đảm bảo 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức và các chức danh chủ chốt trong các cơ cấu tổ chức đảng được cấp phát chữ ký số chuyên dùng công vụ. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia quy trình xử lý văn bản sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng công vụ ký số văn bản, hồ sơ.

- Về ứng dụng, nền tảng số:

100% cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng, ứng dụng số dùng chung, chuyên ngành theo hướng dẫn, chuyển giao, triển khai của các cơ quan Trung ương.

100% cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi nghị quyết của Trung ương (<https://theodoinq.dcs.vn>); tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.nq57.vn>). 100% đảng viên (bảo đảm các điều kiện theo quy định) thuộc Đảng bộ tỉnh sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử trong hỗ trợ sinh hoạt chi bộ. 100% tổ chức đảng, đảng viên trong tỉnh sử dụng thủ tục hành chính trong đảng để thực hiện các thủ tục, nghiệp vụ công tác đảng.

- Dữ liệu số:

Phấn đấu 100% hồ sơ công việc phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử, trong đó số hóa 100% hồ sơ, tài liệu không mật và từng bước số hóa các tài liệu mật theo quy định. Hoàn thành số hoá toàn diện các tài liệu lưu trữ lịch sử đã được chỉnh lý.

Hoàn thiện việc làm sạch cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên nhằm bảo đảm tính kết nối liên thông, đồng bộ thông tin xuyên suốt các cấp; bảo đảm 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ tổ chức đảng và đảng viên được quản lý trên môi trường số, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống (không bao gồm các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh). Thực hiện số hoá toàn diện công tác văn phòng, tuyên giáo và dân vận, nội chính, kiểm tra thông



qua việc ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ tham mưu, thẩm định và hoạch định chính sách do Trung ương chuyển giao.

- Chỉ tiêu về bảo đảm an toàn thông tin mạng:

Xây dựng, nâng cấp, bổ sung, duy trì hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan đảng; triển khai đồng bộ các giải pháp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu. Định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc, phối hợp tổ chức diễn tập phòng thủ, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Toàn bộ hệ thống thông tin của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh; các đảng ủy xã, phường được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

100% các cơ quan đảng đến cấp xã triển khai đầy đủ các giải pháp bảo mật (BML), bảo đảm thiết bị bảo mật hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật về tính sẵn sàng cao (HA), khắc phục hoàn toàn các vấn đề lỗi kỹ thuật.

100% máy tính, thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng trong tỉnh được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

100% dữ liệu quan trọng được thực hiện sao lưu, dự phòng theo quy định; bảo đảm an toàn, hoạt động liên tục, thông suốt của các hệ thống thông tin.

- Chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực:

Kiên toàn Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đảm bảo vận hành hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin; triển khai các giải pháp bảo mật. Phân công, bố trí cán bộ chuyển đổi số, phụ trách công tác chuyển đổi số ở các cơ quan Đảng cấp tỉnh.

Rà soát, sắp xếp bố trí nhân lực chuyên trách về chuyển đổi số, cơ yếu, bảo đảm an toàn thông tin tại các đảng ủy xã, phường, bảo đảm đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số, công tác cơ yếu trong các cơ quan đảng và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW tại cấp xã. Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ; triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức.

Trên 95% cán bộ, công chức; cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức đảng trong tỉnh được tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin, gương mẫu tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”, sử dụng AI trong công tác chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu năng lực số trong giai đoạn mới.





KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Ngày 13/02/2026, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch số 06-KH/BCĐ triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026. Theo đó:

Tổ chức Lễ phát động thi đua thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số năm 2026 trên địa bàn tỉnh: 100% xã, phường tổ chức kết nối trực tuyến Lễ phát động thi đua thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Thời gian: Trong tháng 02/2026.

Các hoạt động về công tác tuyên truyền Phong trào

- *Nội dung:* Đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh - truyền hình cơ sở, các nền tảng số, trong đó, cần tăng cường nội dung tuyên truyền bằng tiếng dân tộc thiểu số. Tổ chức lồng ghép “Ngày hội toàn dân học tập số vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia).

Đăng tải tin, bài, phóng sự, chuyên trang, video, clip về gương điển hình, mô hình hay, cách làm sáng tạo; khuyến khích sử dụng các hình thức truyền thông hiện đại như: Mạng xã hội, công thông tin điện tử, fanpage, Zalo, YouTube... để mở rộng tiếp cận, lan tỏa thông điệp, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần đổi mới, học tập suốt đời, chủ động tham gia chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tổ chức tuyên truyền về nội dung, lợi ích và cách thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua tin nhắn SMS đến người dân đang sử dụng thuê bao di động trên địa bàn tỉnh.

- *Chỉ tiêu:* 100% xã, phường (102/102) tổ chức ít nhất 10 hoạt động tuyên truyền trực quan về Phong trào.

Hàng tháng, mỗi xã, phường đăng tải hơn 10 tin, bài hoặc video ngắn phản ánh kết quả, gương điển hình, cách làm hay trong thực hiện Phong trào lên các kênh truyền thông chính thống hoặc các kênh, trang, fanpage của địa phương.

Tổ chức các hoạt động thi đua học tập, nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh

- *Nội dung:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh ban hành Kế hoạch thi đua và tổ chức thực hiện việc học tập, phổ cập kiến thức, kỹ năng số, lan tỏa tinh



thần học tập suốt đời trong thời đại số; phổ cập việc ứng dụng, sử dụng AI trong hỗ trợ, tham mưu thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng hình mẫu “công chức, viên chức số - văn phòng số - cơ quan, đơn vị số”.

Các tổ chức cơ sở đảng tiếp tục tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Chỉ tiêu chủ yếu*: 100% cán bộ lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh được phổ cập kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin; nắm được khái niệm, xu hướng, tác động và cách thức ứng dụng AI trong công tác chỉ đạo, điều hành.

100% công chức, viên chức, người lao động được tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng số, an toàn thông tin, có kiến thức và kỹ năng cơ bản sử dụng AI, sử dụng ít nhất một công cụ AI hỗ trợ công việc chuyên môn.

100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương ứng dụng công nghệ, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc và hướng dẫn Nhân dân thực hiện thủ tục hành chính liên quan.

100% tổ chức cơ sở đảng tổ chức ít nhất 01 sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số trong năm 2026.

- *Thời gian*: Hoàn thành xây dựng Kế hoạch trước 28/02/2026; hoàn thành các chỉ tiêu trước ngày 30/11/2026.

Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về chuyển đổi số cho người dân

- *Tổ chức Lớp học “Bình dân học vụ số”*: Tổ chức Lớp học “Bình dân học vụ số tại xã, phường, trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ *Các chỉ tiêu chủ yếu*:

Mỗi doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức 100% người lao động tham gia tập huấn về kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

Mỗi xã, phường tổ chức ít nhất 5 lớp học.

Mỗi thôn, buôn, khu phố tổ chức tối thiểu 10 buổi hướng dẫn trực tiếp cho người dân sử dụng các nền tảng: VNeID, Dịch vụ công Quốc gia, thanh toán QR; sử dụng, tương tác trên mạng xã hội phổ biến (zalo, facebook...).

+ *Thời gian*: hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

- *Triển khai mô hình “Bình dân học vụ số” trong trường học*: Triển khai mô hình “Bình dân học vụ số trong học sinh các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Khuyến khích mỗi học sinh trở thành một



“hướng dẫn viên số trong gia đình, có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ, ông bà và người thân lớn tuổi biết cách sử dụng điện thoại thông minh, máy vi tính (máy tính để bàn, máy xách tay, máy tính bảng) để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến cơ bản, như: đăng ký, xác thực tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ thủ tục hành chính, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin và sử dụng các nền tảng số của chính quyền...

+ *Thời gian*: Triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục.

- *Xây dựng tài liệu “Bình dân học vụ số”*: Xây dựng tài liệu điện tử “hướng dẫn người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sử dụng Dịch vụ công, nền tảng dùng chung của tỉnh theo phương châm Ngắn gọn - Dễ hiểu - Dễ làm - Dễ tiếp cận - Dễ lan tỏa; phần đầu có các phiên bản tiếng đồng bào dân tộc thiểu số có đông dân số. Tổ chức tập huấn trực tuyến cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng toàn tỉnh. Hướng dẫn truy cập, sử dụng nền tảng Bình dân học vụ số của Bộ Công an (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>).

+ *Thời gian*: Hoàn thành trước ngày 30/4/2026.

- *Tổ chức cuộc thi Gia đình “chuyển đổi số”*: Tác phẩm dự thi của các gia đình là những video, bài viết, hoặc hình ảnh thể hiện gia đình áp dụng công nghệ trong đời sống, sản xuất, học tập, tiêu dùng.

+ *Các chỉ tiêu chủ yếu*: 100% xã, phường tổ chức cuộc thi; mỗi thôn, buôn, khu phố có ít nhất 10 tác phẩm dự thi. Mỗi xã, phường có ít nhất 3 tác phẩm dự thi cấp tỉnh.

+ *Thời gian*: Cấp xã, phường: Hoàn thành trước ngày 30/7/2026. Cấp tỉnh: Hoàn thành trước ngày 30/9/2026.

- *Xây dựng mô hình “Công dân số tiêu biểu”, “thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”*: Các xã, phường lựa chọn, tập huấn, hướng dẫn và xây dựng các cá nhân điển hình “Công dân số tiêu biểu và các tập thể điển hình “Thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”.

+ *Chỉ tiêu*: Mỗi xã, phường có ít nhất 2 mô hình “Công dân số tiêu biểu” và 1 mô hình “thôn/buôn/khu phố số tiêu biểu”.

+ *Thời gian*: Hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

Các hoạt động đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- *Hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng “Đắc Lắc Số”*: Các xã, phường tổ chức, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng khác (nhân viên kỹ thuật của các nhà mạng, lực lượng mặt trận và các đoàn thể...) để hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng “Đắc Lắc Số”.

+ *Chỉ tiêu:* Có trên 30% dân số của mỗi xã, phường được hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng “Đắc Lắc Số”.

+ *Thời gian:* Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

- *Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công:* Công chức, viên chức, tình nguyện viên hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo người dân đến Trung tâm phục vụ hành chính công có thể trực tiếp thao tác, thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Trong quá trình triển khai, cần quán triệt rõ: Đội hình tình nguyện viên và công chức, viên chức, nhân viên chỉ thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, hỗ trợ, giải thích quy trình, thành phần hồ sơ, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, thao tác trên các thiết bị phục vụ chuyển đổi số; tuyệt đối không làm thay, ký thay, nộp thay hoặc thực hiện hộ bất kỳ bước nào trong quy trình nộp hồ sơ trực tuyến của tổ chức, cá nhân.

+ *Chỉ tiêu:* Đảm bảo 100% người dân cần sự hỗ trợ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã được công chức, viên chức, nhân viên hướng dẫn và có thể trực tiếp thao tác thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

+ *Thời gian:* Triển khai thường xuyên.

Xác nhận người dân đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID: Công an các xã, phường tổ chức, phối hợp lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng khác (nhân viên kỹ thuật của các nhà mạng, lực lượng mặt trận và các đoàn thể...) để hướng dẫn và hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2 và thao tác thực hiện đánh dấu hoàn thành kỹ năng số trên ứng dụng.

+ *Chỉ tiêu:* 100% người dân trưởng thành được kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2; trong đó có ít nhất 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

+ *Thời gian:* Hoàn thành trước ngày 30/11/2026.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CHẾ ĐỘ ĐẢNG PHÍ

BAN BIÊN TẬP

Ngày 03/2/2026, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký ban hành Quy định số 01-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Chế độ đảng phí”. Theo đó:

Quy định số 01-QĐ/TW quy định về việc đóng đảng phí của đảng viên; nguyên tắc thu, nộp, phân bổ và quản lý, sử dụng đảng phí của tổ chức đảng các cấp.

Quy định nêu rõ: Đóng đảng phí là nhiệm vụ của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Đảng viên có trách nhiệm báo cáo trung thực với chi bộ về thu nhập của mình làm căn cứ đóng đảng phí theo quy định.

Trừ các trường hợp được chậm đóng hoặc đóng trước đảng phí theo quy định, đảng viên ở trong nước (gồm cả đảng viên dự bị) đóng đảng phí hằng tháng trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc đóng bằng tiền mặt trực tiếp cho chi bộ. Lộ trình đóng đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng đảng phí cao hơn so với mức quy định; chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

Chi bộ xem xét, đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên đối với trường hợp đảng viên không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng.

Trừ các trường hợp bất khả kháng, việc thu, nộp đảng phí của tổ chức đảng các cấp đều phải thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định, lộ trình, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Tổ chức đảng cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức đảng cấp dưới xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thu, nộp đảng phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Tổ chức đảng các cấp được mở tài khoản tại ngân hàng để thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền đảng phí. Tổ chức đảng quyết định hình thức quản lý số dư tiền đảng phí được để lại của mình (bằng tiền mặt hoặc trên tài khoản ngân hàng, kho bạc), bảo đảm an toàn, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu tổ chức đảng.

Quy định cũng nêu rõ mức đóng đảng phí đối với đảng viên ở trong nước; mức đóng đảng phí đối với đảng viên ở nước ngoài; miễn, giảm, đóng trước, chậm đóng đảng phí; phân bổ đảng phí thu được.

Về quản lý, sử dụng đảng phí, Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, các đảng ủy cấp trên cơ sở xã, phường, đặc khu lập quỹ dự trữ ngân sách đảng từ số đảng phí được để lại cấp ủy và



các nguồn thu khác theo quy định. Quỹ dự trữ ngân sách đảng được sử dụng để chi phục vụ hoạt động của cấp uỷ, hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới có khó khăn về kinh phí hoạt động và các nhiệm vụ chi khác theo quyết định của cấp uỷ.

Đối với các tổ chức đảng còn lại, đảng phí được để lại của tổ chức đảng được cân đối vào nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức đảng; cuối năm chưa sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng. Trường hợp tổng các nguồn thu của tổ chức đảng đã bảo đảm được đủ kinh phí hoạt động, tổ chức đảng được sử dụng số đảng phí được để lại để hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới có khó khăn về kinh phí hoạt động.

Trường hợp tổ chức đảng giải tán, giải thể: số đảng phí chưa sử dụng hết được nộp về tổ chức đảng cấp trên trực tiếp. Trường hợp tổ chức đảng sáp nhập, hợp nhất với tổ chức đảng khác: Số đảng phí chưa sử dụng hết được chuyển về tổ chức đảng hình thành sau khi sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp tổ chức đảng chia tách hoặc các trường hợp khác: Tổ chức đảng báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp (từ cấp cơ sở trở lên) xem xét, quyết định xử lý số đảng phí chưa sử dụng hết cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Cũng theo Quy định, chi bộ phân công một đồng chí (bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi uỷ viên) chỉ đạo thường xuyên công tác thu, nộp đảng phí của chi bộ, xét duyệt số đảng phí phải đóng của từng đảng viên trong chi bộ. Chi bộ phân công một đồng chí trực tiếp thu đảng phí của đảng viên đóng đảng phí bằng tiền mặt và theo dõi, đôn đốc đảng viên đóng đảng phí bằng các hình thức không dùng tiền mặt (ưu tiên bố trí bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc chi uỷ viên thực hiện nhiệm vụ này).

Các cấp uỷ có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của cấp mình và toàn đảng bộ, lập báo cáo gửi lên cấp uỷ cấp trên. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm tổng hợp tình hình thu, nộp, sử dụng đảng phí của toàn Đảng, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH,
ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ, HIỆU QUẢ CẢI CÁCH
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Ngày 06/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả một số nội dung trọng tâm sau:

1. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ:

1.1. Quán triệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, thi hành công vụ, nhất là Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới”; Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc “Kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị”; Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về “Chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”; Quy chế làm việc của Tỉnh ủy; Công văn số 438-CV/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Thực hiện Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư...; chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, nhất là ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và của cấp trên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.2. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế làm việc, nội quy, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động; kiên quyết thực hiện tinh giản số công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy từng cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn. Tiếp tục đổi mới phương pháp, lề lối, phong cách làm việc, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm



vụ cải cách thủ tục hành chính, trình tự thủ tục giải quyết công việc nội bộ trong từng cơ quan Đảng và chính quyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động công vụ, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, chạy theo chỉ tiêu.

1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát công vụ; thường xuyên kiểm tra, thanh tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc; gắn kết quả thực hiện Chỉ thị này với công tác đánh giá chất lượng, bình xét thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị; đồng thời, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính, có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, phiền hà trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiên tiến, nổi bật trong thi hành công vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

1.4. Người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trước hết phải gương mẫu đi đầu, thực hiện nghiêm các quy định, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo, điều hành và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị mình; công tâm, khách quan trong phân công nhiệm vụ và sử dụng, đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý.

Chấp hành nghiêm túc và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc và ngày trực; không lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao để nhũng nhiễu, gây phiền hà, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, thân thiện, hiện đại.

Chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị, lãnh đạo cấp trên nếu để xảy ra vi phạm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong đơn vị hoặc giải quyết công việc chậm thời gian, sai quy định, gây ảnh hưởng đến công việc chung. Cử cán bộ tham dự các cuộc họp đúng thành phần, thời gian, địa điểm theo quy định.

1.5. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải gương mẫu chấp hành pháp luật, tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính, đúng thẩm quyền trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không để quá hạn, bỏ sót nhiệm vụ được phân công; không đùn đẩy trách nhiệm, không né tránh công việc.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp xã xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đột



phá trong thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số, gắn cải cách hành chính với đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ; chủ động, kiến tạo, lấy lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp làm trung tâm cải cách.

Xây dựng hệ thống đánh giá (KPI) hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức và triển khai đồng bộ trong toàn tỉnh. Cải thiện, nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh (PAR Index, PCI, SIPAS, PAPI...) ngày càng thực chất và bền vững. Các chỉ số tăng trưởng tích cực, cải thiện được vị trí xếp hạng hàng năm.

Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi công khai đối với các trường hợp giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn; tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, có sức hút... thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đảm bảo kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, quy định.

Chỉ thị được phổ biến đến chi bộ.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





BIẾN KHÁT VỌNG THÀNH HÀNH ĐỘNG, ĐƯA ĐẮK LẮK VƯỜN MÌNH MẠNH MẼ

BAN BIÊN TẬP

Trao đổi của đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy về định hướng chiến lược, quyết tâm chính trị và khát vọng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới với Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk.

Nhìn lại năm 2025, những kết quả nổi bật nhất của tỉnh

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt đối với tỉnh, vừa diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, vừa chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, nhất là bão số 13 và đợt mưa lũ lớn tháng 11. Trong bối cảnh đó, với sự quan tâm của Trung ương, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, đồng lòng của Nhân dân, tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Tỉnh đã triển khai khối lượng công việc rất lớn, trọng tâm là hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp sau hợp nhất và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; từng bước tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo dư địa cho phát triển. Kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng khá; thu ngân sách, GRDP bình quân đầu người, kim ngạch xuất khẩu đều tăng; nông nghiệp ổn định, giá nông sản duy trì ở mức tốt; công nghiệp, đầu tư xã hội và thu hút doanh nghiệp mới có chuyển biến tích cực. Du lịch tăng trưởng mạnh; nhiều dự án quy mô lớn được chấp thuận, tạo động lực phát triển mới. Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là các đối tượng yếu thế và người dân vùng thiên tai được triển khai kịp thời, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường. Những kết quả đó tạo nền tảng quan trọng để Đắk Lắk bước vào năm 2026 với tâm thế chủ động hơn, quyết tâm cao hơn trong thực hiện các mục tiêu phát triển.

Chủ đề năm 2026: Tăng cường kỷ cương - Đột phá tăng trưởng - Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân

Việc lựa chọn chủ đề năm 2026 xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của giai đoạn phát triển mới. Đây cũng là lần đầu tiên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đưa chủ đề hành động vào Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của năm. Chủ đề này gồm 3 cấu phần đã bao hàm đầy đủ các thành tố, thể hiện quyết tâm đột phá thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó:

Tăng cường kỷ cương: Trọng tâm chính là đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh



nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của cấp ủy, chính quyền các cấp.

Đột phá tăng trưởng: Nhiệm vụ đặt ra là phải huy động, phát huy tối đa mọi nguồn lực cho phát triển và triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để bảo đảm tăng trưởng đạt 10% trở lên.

Nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân: Chính là tiếp tục củng cố, hoàn thiện chính quyền địa phương hai cấp, nhất là tổ chức hoạt động của các xã, phường; cải thiện đáng kể chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết thủ tục hành chính và đáp ứng yêu cầu của người dân ở chính quyền cơ sở; thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

Thông qua chủ đề năm 2026, Tỉnh ủy Đắk Lắk mong muốn tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động, lan tỏa tinh thần trách nhiệm và quyết tâm thực hiện ở mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi cán bộ; củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng “hai con số” giai đoạn 2026 - 2030, góp phần xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc như mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc

“Xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc” là đích đến chiến lược, khát vọng phát triển của nhiệm kỳ, là mục tiêu cốt lõi, kết tinh tư tưởng phát triển toàn diện của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I mà chúng ta quyết tâm phải đạt được. Để hiện thực hóa mục tiêu này, ngay từ năm đầu nhiệm kỳ, tỉnh đã đặt ra mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phải đạt từ 10% trở lên. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đầy khó khăn, thách thức nhưng là mục tiêu chính trị, đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực rất lớn, quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Bên cạnh việc huy động mọi nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai, tỉnh xác định phải tập trung triển khai ngay các giải pháp mang tính hành động cao; rà soát kỹ từng động lực tăng trưởng, dư địa, khả năng phát triển của từng ngành, lĩnh vực, xây dựng ngay kịch bản tăng trưởng chi tiết để triển khai thực hiện. Trong đó xác định: Khu vực công nghiệp - xây dựng là động lực tăng trưởng chính, gắn với việc đưa vào vận hành các dự án năng lượng, đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng khu công nghiệp và các công trình xây dựng trọng điểm; khu vực dịch vụ phục hồi và mở rộng gắn với du lịch, thương mại - dịch vụ và chuyển đổi số, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản



phát triển theo hướng bền vững, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

Yêu cầu đề ra là tất cả cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là người đứng đầu phải tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề ra, bám sát kịch bản tăng trưởng của tỉnh thì mới có khả năng hoàn thành mục tiêu.

Những nhiệm vụ, giải pháp căn cơ, trọng tâm, tỉnh cần tập trung thực hiện trong năm 2026

Thứ nhất, cần phải đổi mới mạnh mẽ công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá cán bộ; quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án tại tỉnh.

Thứ hai, tập trung hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh ngay trong quý I/2026 và các quy hoạch chuyên ngành; đây chính là nền tảng, cơ sở quan trọng để thu hút đầu tư. Tập trung nguồn lực để hoàn thiện đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối gắn với dịch vụ logistics; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để kêu gọi, thu hút đầu tư.

Thứ ba, khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt trong tăng trưởng kinh tế. Tháo gỡ các “điểm nghẽn”, những khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách, đặc biệt là dự án trọng điểm, động lực tăng trưởng của tỉnh; tập trung rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ đối với các dự án tồn đọng thuộc diện Ban Chỉ đạo của Trung ương về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng (Ban chỉ đạo 751) chỉ đạo, giải quyết.

Thứ tư, huy động tối đa nguồn lực đầu tư toàn xã hội để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

Thứ năm, tập trung gắn đào tạo nhân lực với các ngành kinh tế mũi nhọn, coi việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là chìa khóa của tăng trưởng bền vững. Triển khai đầy đủ chính sách an sinh xã hội, quan tâm, chăm lo đời sống Nhân dân; phát triển toàn diện giáo dục, y tế; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Thứ sáu, giữ vững quốc phòng, an ninh, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; chủ động phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc phức tạp kéo dài; tiếp tục xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.





**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG ĐỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG “HAI CON SỐ” GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
VÀ TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG NHANH, BỀN VỮNG
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2045**

BAN BIÊN TẬP

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa của các dân tộc và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh.

Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2026 - 2030:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10,5%/năm trở lên.

GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến năm 2030 đạt 153 triệu đồng/người trở lên.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2026 - 2030 đạt trên 620.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% trong GRDP theo giá hiện hành.

Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt trên 55%.

Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 9,5%/năm.

Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GRDP.

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân từ 2%/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3%/năm trở lên.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 30%.

Mỗi năm tạo việc làm tăng thêm cho trên 56.000 lao động, trong đó: Xuất khẩu lao động khoảng 2.000 - 2.500 người.

Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030 còn 2%.

b) Giai đoạn 2031 - 2045:

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) bình



quân đạt 7,5%/năm trở lên.

Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt trên 55-60%.

Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 6,5-7%/năm.

Tổng quan về kịch bản tăng trưởng của tỉnh nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng “hai con số”

Trên cơ sở kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025, những nguồn lực, khả năng phát triển các ngành kinh tế của tỉnh; để đạt được mục tiêu tăng trưởng tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tỉnh Đắk Lắk xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế “hai con số” giai đoạn 2026 - 2030 và các điều kiện thực hiện:

Kịch bản tăng trưởng theo ngành kinh tế và theo từng năm

Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Bình quân 2026-2030
GRDP	10,02	10,19	10,28	10,71	11,28	10,50
1. Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	5,86	5,43	5,41	5,44	5,65	5,56
2. Khu vực Công nghiệp, Xây dựng	18,14	19,34	18,54	13,59	12,48	16,38
<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	15,25	13,80	12,86	10,94	15,30	13,62
<i>Xây dựng</i>	23,40	28,79	27,10	17,14	8,90	20,84
3. Khu vực Dịch vụ	9,60	9,26	9,41	12,87	14,47	11,10
4. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	6,02	6,03	5,69	5,68	5,69	5,82

Kịch bản tăng trưởng nêu trên được xây dựng trên cơ sở dự kiến các nguồn lực, động lực tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030, trong đó dự kiến khu vực nông nghiệp duy trì mức tăng trưởng ổn định như giai đoạn 2021 - 2025; tập trung đẩy mạnh tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ (trong đó xác định du lịch là mũi nhọn). Điểm rơi tăng trưởng từ năm 2026, mức độ tăng cao trong năm 2027 - 2028 do nhiều dự án động lực dự kiến sẽ đẩy mạnh đầu tư xây dựng trong



khoảng thời gian này. Đối với lĩnh vực Công nghiệp, mức tăng cao nhất sẽ rơi vào năm cuối 2030 do thời điểm này, các nhà máy, dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp đã hoàn thành đầu tư xây dựng và chính thức đi vào hoạt động, tạo ra giá trị tăng thêm cho lĩnh vực công nghiệp.

Với kịch bản tăng trưởng này, tổng sản phẩm xã hội (GRDP theo giá hiện hành) đến năm 2030 sẽ đạt 455.058 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với quy mô GRDP năm 2025. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 153,4 triệu đồng/người.

Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành đến năm 2030:

- + Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 28,43% (năm 2025 là 38,47%).
- + Công nghiệp - Xây dựng: 26,87% (năm 2025 là 17,67%).
- + Dịch vụ: 41,85% (năm 2025 là 40,07%).
- + Thuê sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 2,84% (năm 2025 là 3,79%).

Về các động lực tăng trưởng

- *Động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu)*

Đầu tư: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 620.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% GRDP, tăng gấp 2,14 lần so với giai đoạn trước.

Tiêu dùng và Dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 1.240.000 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm.

Tổng khách du lịch đạt 43 triệu lượt khách, bình quân tăng 10,97%/năm; tổng doanh thu du lịch đạt 97.150 tỷ đồng, bình quân tăng 14,5%/năm.

Xuất khẩu: Tổng giá trị xuất khẩu đạt trên 13.000 triệu USD, bình quân tăng 5 - 6%/năm.

Ngân sách: Thu ngân sách nhà nước (không kể thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân từ 11%/năm trở lên.

Phát triển doanh nghiệp: Xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất, mục tiêu số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng bình quân 13%/năm. Dự kiến đến hết năm 2030 có khoảng 29.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

Năng suất: Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 9,5%/năm.

- *Động lực tăng trưởng mới:* Phân đầu đến năm 2030, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 30% trong GRDP.





HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN
NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW, NGÀY 06/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

BAN BIÊN TẬP

Ngày 10/02/2025, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước”. Theo đó:

Hình thức tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị.
- Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, cổng/trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương và trên các nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, TikTok...) nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền về Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị.
- Tuyên truyền, cổ động trực quan (khẩu hiệu, panô, áp phích, băng rôn...), thông qua Bản tin Thông tin sinh hoạt chi bộ, các tài liệu, ấn phẩm, sách, tờ gấp với nội dung phong phú, dễ hiểu, phù hợp với nhiều đối tượng.
- Tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh; sinh hoạt chính trị - xã hội; hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở; hội nghị, tọa đàm, diễn đàn đối thoại chính sách, tương tác hai chiều đồng hành cùng Nhân dân và doanh nghiệp.

Nội dung tuyên truyền

- Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của việc ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Khẳng định Nghị quyết số 79-NQ/TW cùng với các nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị ban hành thời gian gần đây đã hình thành hệ thống các quyết sách lớn, đồng bộ, tạo nền tảng chính trị - tư tưởng và thể chế cho phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới.
- Nêu bật những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế nhà nước qua 80 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt là 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới; khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong định hướng, dẫn dắt, điều tiết các hoạt động kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Làm rõ kết quả cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp



nhà nước; những đóng góp của đầu tư công, tài chính công, tài sản công đối với tăng trưởng và an sinh xã hội.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo; mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó:

+ Khẳng định Nghị quyết số 79-NQ/TW đánh dấu bước phát triển mới về tư duy và chính sách phát triển kinh tế nhà nước; tiếp tục làm sâu sắc vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước thực hiện chức năng định hướng, điều tiết, dẫn dắt phát triển, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn và nâng cao khả năng ứng phó với các cú sốc từ bên ngoài. Nghị quyết số 79-NQ/TW nhấn mạnh phát triển kinh tế nhà nước không thay thế các thành phần kinh tế khác mà giữ vai trò nòng cốt, tạo nền tảng và điều kiện để các thành phần kinh tế cùng phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa; chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại; tập trung nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, đề cao kỷ luật, kỷ cương, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

+ Làm rõ quan điểm tập trung, không dàn trải trong phát triển kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, theo đó tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, địa bàn chiến lược, những lĩnh vực mà khu vực khác không đầu tư hoặc đầu tư không hiệu quả; giữ vai trò chủ lực trong bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, tài chính - tiền tệ, kết cấu hạ tầng chiến lược, dịch vụ công thiết yếu, quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia. Nghị quyết số 79-NQ/TW thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc phát huy vai trò tiên phong, dẫn dắt của kinh tế nhà nước, khơi thông và sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, đưa đất nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

+ Nêu bật các mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, tập trung vào nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực quốc gia; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng chiến lược; cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; hình thành các doanh nghiệp nhà nước có năng lực cạnh tranh khu vực và toàn cầu, bảo đảm tự chủ chiến lược và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

+ Phân tích, làm rõ hệ thống nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước theo từng lĩnh vực cụ thể mà Nghị quyết số 79-NQ/TW xác định, bao gồm: hoàn thiện thể chế, khai thác hiệu quả, bền vững đất đai và tài nguyên; tập trung đầu tư, quản lý, khai thác hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng chiến lược; nâng cao hiệu quả ngân sách nhà nước, đầu tư công, dự trữ quốc gia và các quỹ tài chính nhà nước; cơ



cấu lại toàn diện, nâng cao quản trị, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp nhà nước; phát huy vai trò điều tiết của các tổ chức tín dụng nhà nước; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn, đẩy mạnh tự chủ và nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch hành động của Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, địa phương; làm rõ những điểm mới, giải pháp đột phá trong hoàn thiện thể chế, rà soát, sửa đổi, ban hành các luật, cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực kinh tế nhà nước. Nêu bật mối liên hệ chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhà nước với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và mục tiêu tăng trưởng cao trong nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cổ vũ tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội trong phát huy vai trò của kinh tế nhà nước gắn với phát triển các thành phần kinh tế khác.

- Tuyên truyền, phản ánh sinh động việc triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW trong thực tiễn; nêu bật tinh thần khấn trương, quyết liệt trong đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản nhà nước; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản nhà nước; các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động hiệu quả, tiên phong đổi mới; đồng thời kiên quyết phê phán các hành vi tham nhũng, lãng phí, thất thoát, sử dụng sai mục đích tài sản, nguồn lực của Nhà nước; những biểu hiện trì trệ, né tránh trách nhiệm, quản lý yếu kém, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân.

- Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, cổ súy tư nhân hóa cực đoan, bóp méo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển các thành phần kinh tế; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với con đường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN
NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW, NGÀY 07/01/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

BAN BIÊN TẬP

Ngày 10/02/2026, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 13-KH/BTGDVTU về việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW về “Phát triển văn hóa Việt Nam”. Theo đó:

Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, điều hành, quản lý của Nhà nước và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, xây dựng con người Việt Nam.

Triển khai đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm với hình thức linh hoạt, phong phú, hiện đại, thiết thực, hiệu quả; chú trọng vai trò nòng cốt của báo chí, thông tin cơ sở và sức mạnh của nền tảng số, các loại hình truyền thông mới; gắn tuyên truyền với nắm bắt tình hình tư tưởng, định hướng dư luận; tăng cường đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, các sản phẩm độc hại, phản văn hóa.

Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 80-NQ/TW thông qua hội nghị quán triệt, học tập Nghị quyết; các hội nghị của cơ quan, đơn vị, trong sinh hoạt các chi bộ, hội, đoàn thể, thôn, buôn, khu phố... gắn quán triệt với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của cấp ủy, cơ quan, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm thực hiện.

- Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo chí, cổng/trang thông tin điện tử các địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, truyền thông số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng số, mạng xã hội; phát huy hệ thống thông tin cơ sở, báo cáo viên, tuyên truyền viên, vai trò của các văn nghệ sĩ, trí thức và người có ảnh hưởng (KOLs) trong xã hội; chú trọng các nội dung ngắn gọn, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là thanh thiếu niên.

- Tổ chức tọa đàm, diễn đàn, hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề; lồng ghép nội dung tuyên truyền với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

- Tuyên truyền thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, triển lãm, liên hoan, cuộc thi tìm hiểu...; tôn vinh giá trị văn hóa, cổ vũ sáng tạo, nâng cao thẩm mỹ xã hội và năng lực thụ hưởng văn hóa của Nhân dân.



- Tăng cường tuyên truyền cổ động trực quan (pano, áp phích, khẩu hiệu...); bảo đảm trang trọng, thẩm mỹ, phù hợp không gian văn hóa và mỹ quan đô thị/nông thôn.

Nội dung tuyên truyền

- Khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng: phát triển văn hóa và con người là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, đồng thời là yêu cầu cấp bách; phải kiên trì, chủ động, sáng tạo; gắn phát triển văn hóa với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; đặt nhiệm vụ phát triển văn hóa trong tổng thể các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Làm rõ tính cấp thiết và tầm chiến lược của Nghị quyết số 80-NQ/TW trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh ngày càng gay gắt, tác động sâu rộng của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; nhấn mạnh yêu cầu đặt văn hóa “đi trước soi đường” trong hoạch định và tổ chức thực hiện các quyết sách phát triển. Tuyên truyền về ý nghĩa đặc biệt của việc chọn ngày 24/11 hằng năm là "Ngày Văn hóa Việt Nam" - ngày nghỉ lễ để Nhân dân thụ hưởng văn hóa và đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết, trong đó nhấn mạnh các quan điểm cốt lõi, những điểm mới: Phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững; phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới và xây dựng con người để phát triển văn hóa, tạo lập môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại; phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng; đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển bền vững; phát huy tối đa giá trị và sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới; nhận thức và xử lý hài hòa, hiệu quả các mối quan hệ nội tại của văn hóa...

- Tuyên truyền rõ mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các định hướng tạo chuyển biến thực chất, trong đó nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng điểm như: Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa quốc gia; hoàn thành số hóa 100% di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt vào năm 2026; bảo đảm bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn; ban hành cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện trong 3 lĩnh vực đột phá; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP (đến 2030); công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo thực sự trở thành trụ cột của phát triển bền vững, phân đấu đóng góp 9% GDP (tầm nhìn 2045)...

- Tập trung tuyên truyền các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, trọng tâm là: Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm



phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới; hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách; xây dựng con người và môi trường văn hóa; đổi mới phương thức quản lý văn hóa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa.

- Tuyên truyền, phản ánh sinh động việc cụ thể hóa Nghị quyết bằng chính sách, pháp luật và thực tiễn triển khai ở các ban, bộ, ngành, địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh mô hình hay, cách làm hiệu quả; biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu; đồng thời phê phán biểu hiện hình thức, chạy theo phong trào, thương mại hóa, lệch chuẩn.

- Chủ động nắm bắt, định hướng dư luận, kịp thời cung cấp thông tin chính thống; tăng cường đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, xuyên tạc Nghị quyết; kiên quyết phòng, chống sản phẩm độc hại, phản văn hóa, nhất là trên không gian mạng.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 58-CT/TW, NGÀY 10/01/2026 CỦA BAN BÍ THƯ

BAN BIÊN TẬP

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là vai trò nòng cốt của tổ chức Công đoàn, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Giai cấp công nhân của tỉnh không ngừng phát triển về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng; nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp ngày càng được nâng cao; quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động được quan tâm bảo vệ.

Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 85.000 công nhân, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn; trong đó có 60.446 đoàn viên, sinh hoạt tại 656 công đoàn cơ sở. Vai trò của tổ chức Công đoàn trong đại diện, chăm lo, bảo vệ người lao động và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền tiếp tục được khẳng định, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân từng bước được quan tâm đổi mới về nội dung, phương thức; gắn với các phong trào thi đua yêu nước, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó góp phần củng cố niềm tin của công nhân đối với sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao khả năng tự đề kháng trước các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Tuy nhiên, đội ngũ công nhân của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, bất cập: chất lượng nguồn nhân lực chưa đồng đều; tỷ lệ lao động qua đào tạo, nhất là đào tạo nghề chất lượng cao còn thấp; một bộ phận công nhân hạn chế về tay nghề, ý thức kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp; nhận thức chính trị, hiểu biết pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật ở một số nơi còn hình thức. Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền và người sử dụng lao động về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân chưa đầy đủ; sự phối hợp giữa các ngành, địa phương và tổ chức công đoàn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Để quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 58-CT/TW của Ban Bí thư và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác tư tưởng, công tác dân vận và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam; xuất phát từ điều kiện tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động với các nội dung trọng tâm sau:



Mục tiêu tổng quát: Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy đảng đối với công tác xây dựng giai cấp công nhân trong tình hình mới, bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị. Trọng tâm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp cho công nhân; xây dựng đội ngũ công nhân có lập trường tư tưởng vững vàng, không bị tác động bởi các quan điểm sai trái, thù địch; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh.

Mục tiêu cụ thể:

100% cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 58-CT/TW và Chương trình hành động này bằng các hình thức phù hợp; bảo đảm cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ công đoàn nắm vững quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chỉ thị và Chương trình hành động này, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (sau đây viết tắt là CĐCS); hằng năm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Công đoàn tỉnh đề ra, chú trọng khu vực ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Hàng năm phấn đấu 100% CĐCS đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, 80% CĐCS khu vực ngoài nhà nước tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị viên chức, người lao động và đối thoại tại nơi làm việc.

Từng bước nâng cao tỷ lệ công nhân, người lao động được tuyên truyền, giáo dục về chính trị, tư tưởng, pháp luật; được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn các cấp, nhất là trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; phát huy vai trò nòng cốt của công đoàn trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động công nhân, người lao động chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, bảo đảm chuẩn hóa về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, vận động, kỹ năng đại diện, thương lượng và kỹ năng số.

Tăng số lượng đoàn viên công đoàn ưu tú được bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp; từng bước xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp.



Từng bước cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất, tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân, người lao động; gắn công tác tuyên truyền, giáo dục với xây dựng môi trường làm việc an toàn, hài hòa, ổn định, tiến bộ; phấn đấu mỗi khu, cụm công nghiệp có ít nhất một thiết chế văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa thể thao phục vụ công nhân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn; đa dạng hóa nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; từng bước nâng cao tỷ lệ công nhân được tiếp cận thông tin, tư vấn, hỗ trợ pháp luật qua các nền tảng số do tổ chức công đoàn quản lý.

Quan điểm chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, gắn với xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh trong tình hình mới.

Lấy công nhân làm trung tâm, lấy việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân làm mục tiêu xuyên suốt; bảo đảm công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật thiết thực, phù hợp với đặc điểm, điều kiện lao động, sinh hoạt và nhu cầu của công nhân.

Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, giữa tuyên truyền, giáo dục với quản lý nhà nước và đối thoại xã hội; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, quan hệ lao động trong công nhân; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp, phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, linh hoạt, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức công đoàn, đội ngũ công nhân nòng cốt, đồng thời huy động sự tham gia của người sử dụng lao động và các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, giáo dục, chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân.

Gắn công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân với xây dựng Đảng trong doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội của người sử dụng lao động.

Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chức công đoàn các cấp trong tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân.

Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác



tuyên truyền, giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nhân.
3. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.
4. Xây dựng tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp vững mạnh; phát huy vai trò nòng cốt của công nhân.
5. Xây dựng tổ chức Đảng trong công nhân, doanh nghiệp.
6. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách và huy động nguồn lực chăm lo cho người lao động.
7. Chủ động phòng ngừa, xử lý các yếu tố tác động tiêu cực đến tư tưởng trong công nhân.
8. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong công nhân và doanh nghiệp.
9. Tăng cường nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hiệu quả.



Quét mã Qr để đọc toàn bộ văn bản





VỀ NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

BAN BIÊN TẬP

Ngày 23/01/2026, Bộ Chính trị ký ban hành Chỉ thị 01-CT/TW về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; trong đó, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

Xác định việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026 và cả nhiệm kỳ, phải được thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học; đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững và thực hiện đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả Nghị quyết, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận của Nhân dân, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhằm góp phần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bao gồm: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện thường xuyên, liên tục trong cả nhiệm kỳ; kịp thời cập nhật và bổ sung Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ, chi bộ ở từng cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu hằng năm và cả nhiệm kỳ. Thời gian hoàn thành Chương trình hành động trong quý I/2026.

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng phải được tiến hành ngay, đồng bộ, thường xuyên,



phong phú, sinh động, kết hợp hài hoà giữa phương thức truyền thống với phát huy hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp tự nghiên cứu với nghe phổ biến, đổi mới mạnh mẽ tư duy từ “học tập, quán triệt” sang “hiểu sâu - hành động đúng - làm đến cùng” trong từng bước triển khai.

Nội dung tuyên truyền tập trung về thành công của Đại hội, những nội dung cốt lõi, đổi mới của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; nhận diện đầy đủ những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức trong giai đoạn tới; định hướng dư luận xã hội gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phản ánh kịp thời, đầy đủ, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết tới các tầng lớp Nhân dân trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, góp phần củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chỉ thị yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng cho từng đối tượng cụ thể, từ tỉnh ủy, thành ủy tới cơ sở; phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Đối với những cán bộ, đảng viên chưa được tham gia học tập tại Hội nghị do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức, đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp quán triệt. Thời gian hoàn thành các hội nghị trong quý I/2026.





MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN TRƯỚC, TRONG VÀ SAU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

BAN BIÊN TẬP

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ diễn ra vào ngày 15/3/2026. Đây là sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, được tổ chức trong bối cảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng vừa thành công tốt đẹp, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang nỗ lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội trước, trong và sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là Ngày hội của toàn dân, cần tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

Trước bầu cử

- Tập trung tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; làm rõ bối cảnh, thời điểm tổ chức bầu cử gắn với thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, việc tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau 40 năm đổi mới.

- Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, sâu sắc chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bầu cử; các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Hội đồng Bầu cử Quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền; nhấn mạnh trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử, nhất là công tác nhân sự.

- Tuyên truyền về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; làm rõ yêu cầu lựa chọn, giới thiệu những người tiêu biểu, đủ tiêu chuẩn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực và uy tín; bảo đảm hài hòa giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; kiên quyết không để những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử.



Trong thời gian bầu cử

- Đẩy mạnh tuyên truyền quá trình tổ chức, triển khai cuộc bầu cử; phản ánh kịp thời, đầy đủ các bước, các khâu theo đúng quy định của pháp luật; biểu dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

- Tập trung tuyên truyền không khí dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật của Ngày bầu cử; ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác của cử tri trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; khẳng định cuộc bầu cử thực sự là Ngày hội của toàn dân.

- Tuyên truyền vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia tổ chức bầu cử; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sau bầu cử

- Tập trung tuyên truyền kết quả và ý nghĩa thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; khẳng định tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong tổ chức và tham gia bầu cử.

- Tiếp tục tuyên truyền về vị trí, vai trò của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; những thành tựu, đóng góp của Quốc hội trong suốt 80 năm hình thành và phát triển; các hoạt động của Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, tạo niềm tin, kỳ vọng của Nhân dân vào bộ máy chính quyền và đội ngũ đại biểu mới được bầu.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin sai trái, thù địch liên quan đến cuộc bầu cử; góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.





TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

BAN BIÊN TẬP

Tại Công văn số 84/TTg-TCCV, ngày 21/01/2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

Đối với các bộ, ngành Trung ương, tiếp tục quán triệt và triển khai các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khẩn trương rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tập trung vào các lĩnh vực tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

Thực hiện nghiêm phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến lao động, việc làm bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, giúp địa phương có cơ sở thực hiện việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; khẩn trương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và sửa đổi Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg, ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội sau khi có chủ trương của Bộ Chính trị.

Tiếp tục tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm theo đúng chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật; công khai thông tin tiến độ sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của từng địa phương trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng.

Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 202-KL/TW, ngày 31/10/2025, tiếp tục hướng dẫn việc thực hiện điều chuyển, chuyển đổi công năng các cơ sở nhà, đất để sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, các mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh và các mục



đích khác phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và quy hoạch có liên quan (thông qua giao đất, cho thuê đất,... theo quy định của pháp luật về đất đai).

Rà soát, khắc phục các lỗi của Hệ thống thông tin do bộ quản lý (công bố thông tin thức ăn chăn nuôi,...), bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hướng dẫn, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ, biểu mẫu thủ tục đất đai tại cấp xã; chỉ đạo triển khai cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và danh mục dữ liệu mở đến cấp xã. Triển khai đồng bộ hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm liên thông, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Đôn đốc hoàn thành các mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính điều kiện kinh doanh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm Kết luận số 228-KL/TW và các chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Khẩn trương đưa các tổ chức, đơn vị chuyên môn như khuyến nông, văn phòng đăng ký đất đai, ban quản lý vào hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm cung ứng đầy đủ dịch vụ công thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, công chức cấp xã đúng chuyên môn, nhất là trong các lĩnh vực tài chính, đất đai, quy hoạch, công nghệ thông tin; đơn giản hóa quy trình nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa quy trình công việc; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm giải quyết công việc nhanh, công khai, minh bạch; tiếp tục số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.





MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC ĐẾN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 05 - 06/02/2026, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào và Campuchia. Đây là chuyến công tác nước ngoài đầu tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở một số nội dung chủ yếu sau:

Cả Lào và Campuchia đều đón tiếp Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước ta với nghi thức ở mức cao nhất, hết sức trọng thị, nồng hậu. Tại Lào, Tổng Bí thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước có gần 40 hoạt động đối ngoại. Các cuộc hội đàm, hội kiến đều diễn ra trong không khí thẳng thắn, tin cậy, cởi mở, chân thành và đạt được nhiều kết quả thực chất, đúng với mục tiêu đề ra của các chuyến thăm. Tại Campuchia, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam đã đồng chủ trì cuộc gặp với Ban Thường vụ Trung ương Đảng Nhân dân Campuchia (CPP); Tổng Bí thư Tô Lâm cùng với Chủ tịch CPP Samdech Techo Hun Sen và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith đồng chủ trì cuộc gặp cấp cao ba Đảng.

Trong khuôn khổ chuyến thăm Lào, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc trao đổi sâu rộng với lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước Lào. Trên nền tảng tin cậy chính trị cao và tình cảm gắn bó đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước, lãnh đạo cấp cao hai bên đã đạt được nhiều đồng thuận chiến lược quan trọng:

Thứ nhất, hai bên tái khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ Việt Nam - Lào, tài sản chung vô giá của hai dân tộc. Theo đó, lãnh đạo hai nước nhấn mạnh việc đồng hành, phối hợp triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Lãnh đạo Việt Nam khẳng định sẽ tiếp tục đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ Lào với tinh thần trong sáng, thủy chung, trước sau như một, đặc biệt trong kỷ nguyên phát triển mới của cả hai dân tộc.

Thứ hai, chuyến thăm góp phần làm sâu sắc hơn và cụ thể hóa nội hàm "gắn kết chiến lược" được thiết lập giữa hai nước vào tháng 12/2025. Lãnh đạo hai Đảng, hai nước đã thống nhất từ nhận thức chung đến định hướng hành động để đưa nội hàm "gắn kết chiến lược" đi vào thực tiễn, thúc đẩy hai Đảng, hai nước gắn kết chặt chẽ hơn nữa về tầm nhìn chính trị và lợi ích phát triển.

Nhân dịp này Việt Nam và Lào trao nhiều văn kiện hợp tác về các lĩnh vực như giáo dục, tư pháp và kết nối giữa các địa phương.



Thứ ba, hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục củng cố vững chắc lòng tin chiến lược tuyệt đối, tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Hai bên khẳng định sẽ duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên, kịp thời chia sẻ quan điểm, tham vấn chính sách và phối hợp xử lý các vấn đề cùng quan tâm.

Hai bên cũng thống nhất tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả các thỏa thuận đã đạt được; trong đó, hợp tác chính trị tiếp tục giữ vai trò định hướng và dẫn dắt; hợp tác quốc phòng - an ninh là trụ cột quan trọng bảo đảm hòa bình, ổn định; hợp tác kinh tế được xác định là lĩnh vực cần tạo chuyển biến và đột phá rõ nét, gắn với kết nối hạ tầng, thương mại, đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, hai nước sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại các cơ chế hợp tác khu vực, nhất là ASEAN và Tiểu vùng Mekong, qua đó đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và phát triển bền vững của khu vực, đồng thời nâng cao vị thế và tiếng nói chung của hai nước trên trường quốc tế.

Chuyến thăm cấp Nhà nước đến Campuchia của Tổng Bí thư Tô Lâm đã đạt được nhiều kết quả cụ thể, thực chất. Bên cạnh cuộc họp giữa Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam với Ban Thường vụ CPP, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có các cuộc hội kiến với những lãnh đạo cao nhất của Campuchia. Các lãnh đạo phía Campuchia đều bày tỏ sự coi trọng cao độ chuyến thăm của Tổng Bí thư, dành tình cảm, sự ngưỡng mộ và đánh giá rất cao thành tựu phát triển của Việt Nam và những quyết sách có ý nghĩa lịch sử của Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, hai nhà lãnh đạo khẳng định coi trọng, ủng hộ lẫn nhau và dành ưu tiên hàng đầu cho quan hệ song phương Việt Nam - Campuchia, chia sẻ nhận thức chung về tầm quan trọng của việc giữ gìn quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống không thể tách rời và hỗ trợ nhau cùng phát triển ổn định trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế đang có nhiều biến động phức tạp. Hai bên nhất trí củng cố vững chắc tin cậy chính trị, coi đây là nhân tố cốt lõi và xuyên suốt, giữ vai trò định hướng chiến lược cho toàn bộ quan hệ song phương.

Đặc biệt, hai bên đã đạt được những nhận thức chung quan trọng, thống nhất một số nguyên tắc lớn đặt nền móng vững chắc cho quản lý và giải quyết khác biệt, đó là giải quyết khác biệt thông qua đối thoại thẳng thắn và mang tính xây dựng, hợp tác chân thành và thiện chí, dựa trên sự tôn trọng lợi ích cốt lõi chính đáng của nhau, xây dựng trên cơ sở những điểm tương đồng, đồng thời giảm thiểu và thu hẹp các khác biệt; tăng cường chia sẻ thông tin, tham vấn kịp thời về các vấn đề cùng quan tâm, nhất là các vấn đề liên quan đến biên giới, cộng đồng, chương trình, dự án hợp tác; duy trì sự đồng thuận, củng cố lòng tin và duy trì quan hệ song phương ổn định, lâu dài. Đây là bước phát triển nhận thức quan trọng, là cơ sở để hai nước kiểm soát và giải quyết các vấn đề tồn đọng, không để những vấn đề này ảnh hưởng đến quan



hệ hai nước; là điểm tựa để củng cố tin cậy chính trị nhằm phát triển quan hệ hai Đảng, hai nước mạnh mẽ và vững chắc hơn nữa.

Thứ hai, hai bên đã khẳng định quyết tâm nâng cao hiệu quả, tạo đột phá trong hợp tác kinh tế, mang lại lợi ích thực chất cho người dân, doanh nghiệp hai nước. Theo đó, hai nước nhất trí khai thác các thế mạnh bổ trợ cho nhau nhằm tăng cường gắn kết kinh tế song phương và khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng chiến lược, kết nối chuỗi cung ứng, nông nghiệp và chế biến nông sản, năng lượng và logistics, hợp tác kinh tế biên giới, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa hai nền kinh tế.

Hai nhà lãnh đạo cũng đề ra nhiều biện pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đưa kim ngạch thương mại hai chiều tăng trưởng mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu 20 tỷ USD. Đặc biệt, hai bên cũng nhất trí tiếp tục trao đổi về nghiên cứu chung Cơ chế kinh tế mới nhằm liên kết chặt chẽ hơn nền kinh tế hai nước.

Thứ ba, hai bên nhất trí coi quốc phòng, an ninh tiếp tục là trụ cột vững chắc trong quan hệ Việt Nam - Campuchia, quyết tâm giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; tăng cường hợp tác giữa hai lực lượng vũ trang bao gồm xây dựng năng lực; chống tội phạm xuyên quốc gia nhất là lừa đảo trực tuyến, buôn bán ma túy. Hai bên cũng quyết tâm không cho phép các thế lực thù địch sử dụng lãnh thổ của nước này để tiến hành các hoạt động chống phá nước kia. Đồng thời, Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ và đóng góp hiệu quả cho hợp tác khu vực, nhất là trong khuôn khổ Tiểu vùng Mekong và ASEAN, góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, tự cường, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế.

Thứ tư, lãnh đạo hai nước đã khẳng định quyết tâm rất cao trong việc thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác giữa hai Đảng, hai nước, tăng cường tham vấn giữa các ban Đảng, coi việc triển khai thực chất là thước đo quan trọng của quyết tâm chính trị và mức độ tin cậy giữa hai bên.

Một điểm quan trọng đó là cuộc gặp cấp cao ba Đảng Việt Nam - Campuchia - Lào đã thống nhất nhiều nội dung mang tính bước ngoặt về tư duy định hướng hợp tác thời gian tới, điển hình là thống nhất hình thành và phát triển kết nối giữa ba nước về kinh tế, khoa học kỹ thuật, giao thông, năng lượng, nông nghiệp, công nghệ cao và kết nối giữa Nhân dân ba nước, nhất là kết nối giữa thanh niên để thế hệ trẻ tiếp tục gìn giữ và phát huy tình đoàn kết gắn bó, giá trị lịch sử bất biến giữa ba Đảng, ba nước. Cuộc gặp cấp cao ba Đảng có sự tham dự của người đứng đầu chính phủ và nghị viện ba nước, phát đi thông điệp mạnh mẽ rằng những kết quả đạt được là sự thống nhất cao của cả hệ thống chính trị các nước, khẳng định sự coi trọng đối với quan hệ ba Đảng, ba nước như một tài sản chung vô giá.



Như vậy, chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam tới Lào và Campuchia đã thành công tốt đẹp, thể hiện quyết tâm chính trị cao của các lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng như các lãnh đạo của Lào và Campuchia trong việc đưa các mối quan hệ láng giềng hữu nghị, truyền thống phát triển lên tầm cao mới, đáp ứng mục tiêu rất cao về phát triển của mỗi nước trong bối cảnh mới, vì lợi ích của Nhân dân ba nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng và phát triển ở khu vực, trên thế giới.



Tổng Bí thư Tô Lâm; Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Samdech Techo Hun Sen; Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào Thongloun Sisoulith cùng lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của ba Đảng tại Cuộc gặp





TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM KẾT THÚC CHUYẾN THAM DỰ CUỘC HỌP KHAI MẠC HỘI ĐỒNG HÒA BÌNH VỀ GAZA TẠI HOA KỲ

BAN BIÊN TẬP

Chiều 20/2 (giờ Mỹ, rạng sáng 21/2 giờ Việt Nam), Tổng Bí thư Tô Lâm rời sân bay quân sự Andrews, kết thúc chuyến tham dự cuộc họp khai mạc Hội đồng Hòa bình về Gaza tại Washington D.C. (Mỹ) từ ngày 18 đến 20/2 theo lời mời của Tổng thống Mỹ Donald Trump, Chủ tịch sáng lập Hội đồng Hòa bình về Gaza.

Chuyến công tác của Tổng Bí thư Tô Lâm và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự cuộc họp khai mạc Hội đồng Hòa bình về Dải Gaza là hoạt động đối ngoại đa phương, quốc tế lớn đầu tiên của Đảng và Nhà nước ta ở cấp cao sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

Hoạt động đối ngoại rất quan trọng này là bước triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển và đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng XIV. Đó là Việt Nam sẽ đóng góp tích cực và trách nhiệm vào hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững, đồng thời đóng góp tích cực và trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

Đúng như tinh thần của bài viết mới đây nhất của Tổng Bí thư Tô Lâm “Đẩy mạnh đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới”, tầm cao mới trong giai đoạn mới là thông qua hoạt động đối ngoại đa phương quan trọng này, chúng ta đã thể hiện thiện chí và nỗ lực đóng góp vào việc thúc đẩy hòa bình ở khu vực Trung Đông và bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản của Nhân dân Palestine, trong đó có quyền thành lập một nhà nước Palestine ở Trung Đông.

Chuyến đi này cũng góp phần thúc đẩy quan hệ của Việt Nam với nước chủ nhà và các đối tác quốc tế, trong đó có các nước Trung Đông.

Nhân dịp tham dự cuộc họp, Tổng Bí thư đã trao đổi về quan điểm của Việt Nam đối với tiến trình hòa bình ở Trung Đông và đối với vấn đề Palestine; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình.

Chính vì vậy, báo chí quốc tế và báo chí nước sở tại đánh giá cao việc Việt Nam và Tổng Bí thư Tô Lâm là thành viên sáng lập của Hội đồng Hòa bình về Dải Gaza và việc Tổng Bí thư Tô Lâm dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam tham dự cuộc họp lần này.

Dư luận đánh giá sự tham gia của Việt Nam thể hiện đường lối đối ngoại của Việt Nam là mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới cũng



như sự nhìn nhận và tôn trọng của quốc tế đối với vị thế của Việt Nam và khả năng đóng góp của Việt Nam.

Trong các trao đổi dịp này, Tổng Bí thư đã khẳng định Việt Nam sẽ có những đóng góp thiết thực, như tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình để bảo đảm cho ổn định tại Dải Gaza và các hoạt động cứu trợ nhân đạo hoặc tái thiết sau xung đột.

Trong chuyến công tác lần này, Tổng Bí thư đã có các cuộc trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các nước ở khu vực Trung Đông và các nước ở các khu vực khác tham dự cuộc họp.

Với nước chủ nhà, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Mỹ Donald Trump, tiếp Trưởng đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer, điện đàm với các nghị sĩ Mỹ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Mỹ. Các cuộc gặp của các Ủy viên Bộ Chính trị, bộ trưởng các bộ với những người đồng cấp Mỹ đều được triển khai hiệu quả, thực chất.

Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà là Mỹ, phù hợp với khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

Chuyến công tác của Tổng Bí thư nằm trong tổng thể các hoạt động đối ngoại mà chúng ta sớm triển khai ngay sau Đại hội Đảng XIV mà trước hết là những hoạt động đối ngoại quan trọng rất thành công với các nước láng giềng.





MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC HỘI NHẬP QUỐC TẾ, ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG NĂM 2025; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

BAN BIÊN TẬP

Quán triệt, thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng

Năm 2025, công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng được triển khai đồng bộ, nhất quán, bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và các chương trình hành động của Chính phủ. Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được hoàn thiện, kịp thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thống nhất cho triển khai nhiệm vụ hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới.

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Quốc hội ban hành Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và Nghị định số 234/2025/NĐ-CP về hoạt động của tàu quân sự Việt Nam và tàu quân sự nước ngoài. Cùng với đó, các văn bản liên quan khác tiếp tục cụ thể hóa đường lối, quan điểm đối ngoại của Đảng, Nhà nước, góp phần định hướng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Năm 2025 ghi dấu ấn quan trọng khi Việt Nam chủ trì Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội. Đây là sự kiện đối ngoại đa phương có ý nghĩa đặc biệt, thể hiện vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của Việt Nam trong hội nhập quốc tế về an ninh, quốc phòng, đồng thời khẳng định cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm mạng.

Hoạt động đối ngoại cấp cao của Đảng, Nhà nước được triển khai sôi động, hiệu quả, với nhiều chuyến thăm, tiếp xúc đối ngoại song phương và đa phương. Quan hệ với các quốc gia, đối tác tiếp tục được củng cố, mở rộng và làm sâu sắc, góp phần mở đường, tạo nền tảng thuận lợi cho công tác hội nhập quốc tế nói chung và hợp tác quốc phòng nói riêng.

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng triển khai hiệu quả hoạt động hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng

Trên cơ sở bám sát thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước xây dựng và triển khai chiến lược hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, góp phần giữ vững môi trường



hòa bình, ổn định; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Việc quán triệt và thực hiện nghiêm Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và các kết luận liên quan được triển khai đồng bộ trong toàn quân. Bộ Quốc phòng ban hành kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW, bảo đảm thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động đối ngoại quốc phòng đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; xử lý thận trọng, chặt chẽ, cân bằng quan hệ quốc phòng với các nước, nhất là các nước lớn, bảo đảm không để quan hệ với nước này ảnh hưởng đến quan hệ với nước khác. Các hoạt động hợp tác quốc phòng được triển khai chủ động, tích cực, có nhiều đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả toàn diện trên cả bình diện song phương và đa phương.

Cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, nghiên cứu, dự báo tình hình quốc tế, khu vực tiếp tục được nâng cao hiệu quả, góp phần kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp, đối sách phù hợp, không để bị động, bất ngờ trước các diễn biến phức tạp.

Một số nội dung nổi bật của công tác đối ngoại quốc phòng

Công tác khắc phục hậu quả chiến tranh tiếp tục được triển khai hiệu quả, mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc, đồng thời là điểm sáng trong hợp tác quốc phòng với các đối tác quốc tế. Việt Nam tích cực phối hợp triển khai nhiều dự án khắc phục hậu quả bom mìn, chất độc hóa học; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; tiếp nhận và trao trả kỷ vật chiến tranh, góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lòng tin và thúc đẩy quan hệ hợp tác lâu dài.

Hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ quân sự, hợp tác kỹ thuật quân sự tiếp tục được duy trì và phát triển; các cơ chế hợp tác song phương, liên Chính phủ được tổ chức hiệu quả; một số kết quả cụ thể trong hợp tác nghiên cứu khoa học, huấn luyện, trang bị kỹ thuật được triển khai đúng kế hoạch.

Quan hệ hợp tác quốc phòng song phương tiếp tục được củng cố, tăng cường, nhất là với các nước láng giềng, các đối tác quan trọng. Công tác đối ngoại biên giới được triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và phát triển. Quan hệ quốc phòng với Trung Quốc, Lào, Campuchia tiếp tục được thúc đẩy theo hướng ổn định, thực chất, đi vào chiều sâu, tăng cường lòng tin chính trị và hợp tác thiết thực.

Quan hệ hợp tác quốc phòng với các đối tác lớn và các nước khác được duy trì, phát triển thông qua các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao, đối thoại chính sách, chiến



lược quốc phòng, góp phần làm sâu sắc quan hệ song phương, mở rộng lĩnh vực hợp tác, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên.

Hoạt động đối ngoại quốc phòng đa phương được triển khai tích cực, hiệu quả. Việt Nam tham gia đầy đủ, có trách nhiệm vào các diễn đàn, cơ chế quốc phòng - an ninh khu vực và quốc tế; tiếp tục khẳng định vai trò chủ động, tích cực, trách nhiệm trong ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Hoạt động tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc được triển khai theo đúng kế hoạch, từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý, tổ chức lực lượng và mở rộng phạm vi tham gia.

Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

- Quán triệt, triển khai công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng theo đúng đường lối đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo”; Kết luận số 66-KL/TW, ngày 15/11/2023 của Bộ Chính trị về “Ứng xử với các nước lớn”. Bám sát định hướng của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phát huy vai trò, trách nhiệm của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương, giải pháp chiến lược liên quan đến hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng.

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thực hiện kế hoạch thăm chính thức, làm việc tại các nước theo chương trình đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao, kết hợp thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương với các đối tác. Lãnh đạo Bộ Quốc phòng triển khai kế hoạch hoạt động đối ngoại quân sự, quốc phòng theo các khuôn khổ đa phương, song phương thực chất và hiệu quả.

- Tiếp tục theo dõi nắm chắc diễn biến tình hình thế giới, khu vực, nhất là xung đột Nga - Ucraina, tình hình Trung Đông, cạnh tranh giữa Mỹ/Phương Tây với Nga và Trung Quốc, các hoạt động tập hợp lực lượng và sự điều chỉnh trong chính sách của các nước lớn, Biển Đông, tuyến biên giới và vùng biển Tây Nam; chú trọng tham mưu chiến lược, kịp thời thống nhất tham mưu, xử lý quan hệ và triển khai các hoạt động đối ngoại đúng chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng, Nhà nước, đáp ứng mục tiêu chiến lược, đảm bảo tối ưu lợi ích của ta, không để bị động, bất ngờ chiến lược.

- Tập trung triển khai các hoạt động hợp tác quốc phòng song phương với các đối tác chủ chốt, tiếp tục đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất, đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với lợi ích của ta và đối tác. Tiếp tục ưu tiên quan hệ, hợp tác quốc phòng với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước lớn, các



đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các nước bạn bè truyền thống, đồng thời mở rộng quan hệ, hợp tác với các nước có tiềm năng.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng triển khai kế hoạch tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng - quân sự song phương và đa phương trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN giữ vai trò chủ đạo. Nghiên cứu tham gia một số hoạt động diễn tập đa phương trong các lĩnh vực nhân đạo như tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa ở các mức độ khác nhau; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án khắc phục hậu quả chiến tranh; tiếp tục tham gia hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc.

- Chuẩn bị chu đáo tham gia và tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại như: Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam lần thứ 3; Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Lào lần thứ nhất; Cuộc gặp giữa 03 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam - Lào - Campuchia và Diễn tập chung Quân đội 03 nước Việt Nam - Lào - Campuchia tại Việt Nam và các hoạt động đối ngoại quốc phòng đa phương theo cơ chế thường niên luân phiên.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Quốc gia về hội nhập quốc tế, ngày 14/1/2026





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- Việt Nam quan ngại sâu sắc về biện pháp mới của Mỹ sẽ áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba: Trước việc ngày 29/01/2026, Hoa Kỳ công bố áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nêu rõ: “Việt Nam quan ngại sâu sắc về biện pháp mới của Hoa Kỳ là sẽ áp thuế quan bổ sung đối với hàng hóa của các nước cung cấp dầu cho Cuba, tác động nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế, xã hội và cuộc sống của người dân Cuba. Việt Nam khẳng định lại sự ủng hộ đối với các nghị quyết đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua trong nhiều năm, kêu gọi Hoa Kỳ dỡ bỏ ngay các biện pháp bao vây, cấm vận đơn phương chống Cuba và có bước đi theo hướng đối thoại, cải thiện quan hệ với Cuba. Một lần nữa, Việt Nam khẳng định mạnh mẽ tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống với Nhân dân Cuba anh em”.

- Hội nghị hẹp Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN tổ chức ngày 29/01/2026 tại Cebu, Philippines. Đây là hoạt động quan trọng đầu tiên trong năm Chủ tịch ASEAN của Philippines, do Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Maria Theresa Lazaro chủ trì, với sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao các nước thành viên và Tổng Thư ký ASEAN.

Trao đổi tại Hội nghị, các bộ trưởng ASEAN đánh giá cao chủ đề “Cùng chèo lái tương lai chung” của Năm Chủ tịch ASEAN 2026 của Philippines, cùng các ưu tiên củng cố hòa bình và an ninh, mở rộng các hành lang thịnh vượng và thúc đẩy trao quyền cho người dân. Các nước khẳng định ủng hộ và phối hợp chặt chẽ với Philippines trong triển khai các ưu tiên của năm, qua đó duy trì đà hợp tác và liên kết khu vực, đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả Tầm nhìn ASEAN 2045.

Phát biểu tại Hội nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung chia sẻ về kết quả của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhấn mạnh chủ trương nhất quán của Việt Nam về tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, phát triển bao trùm và bền vững, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, phù hợp với các mục tiêu của Tầm nhìn ASEAN 2045. Bộ trưởng cũng khẳng định ASEAN tiếp tục là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và Việt Nam cam kết cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết và vững mạnh.

Bộ trưởng đề nghị ASEAN rà soát, cải tiến các cơ chế xây dựng lòng tin, ngăn ngừa và giải quyết tranh chấp, đồng thời nghiên cứu thiết lập cơ chế tham vấn giữa các cố vấn pháp lý về luật pháp quốc tế. Bên cạnh trụ cột chính trị - an ninh, ASEAN cần đẩy mạnh hội nhập sâu rộng và đổi mới sáng tạo, tập trung tăng cường



kết nối hạ tầng, năng lượng và số, tận dụng các động lực tăng trưởng mới như chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Cùng với đó, ASEAN cần tiếp tục xây dựng Cộng đồng gắn bó hơn thông qua việc củng cố bản sắc và giá trị chung, tăng cường giao lưu Nhân dân, phát huy vai trò của thanh niên và đầu tư cho phát triển các tiểu vùng.

Trao đổi về tình hình quốc tế và khu vực, Bộ trưởng nhấn mạnh vai trò then chốt của đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Về Biển Đông, Bộ trưởng khẳng định cam kết xây dựng khu vực hòa bình, ổn định và hợp tác, thúc đẩy sớm hoàn thiện Bộ Quy tắc Ứng xử (COC) phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982. Đối với tình hình Myanmar và căng thẳng Campuchia - Thái Lan, Bộ trưởng tái khẳng định ủng hộ các nỗ lực của ASEAN trong triển khai Đồng thuận 5 điểm (5PC), đồng thời cho biết Việt Nam sẵn sàng phối hợp cùng ASEAN hỗ trợ Campuchia và Thái Lan sớm khôi phục hòa bình, ổn định và triển khai hỗ trợ nhân đạo cho người dân bị ảnh hưởng.

Nhân dịp này, Bộ trưởng thông báo Việt Nam sẽ đăng cai Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ ba (AFF 2026) trong quý II/2026.

- UNESCO gửi thông điệp chúc mừng về Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam: Trang mạng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã đăng thông điệp của UNESCO chúc mừng Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển văn hóa Việt Nam.

Theo đó, UNESCO nêu rõ, trong bối cảnh cộng đồng quốc tế bước vào Thập kỷ Văn hóa vì Phát triển Bền vững (2026 - 2035), UNESCO trân trọng ghi nhận và chúc mừng việc Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa.

UNESCO cho rằng, đây là một văn kiện đặc biệt quan trọng, thể hiện sự chuyển đổi tư duy phát triển, theo đó văn hóa không chỉ là một lĩnh vực bổ trợ, mà là một trong bốn trụ cột đồng đẳng của phát triển bền vững, bên cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Định hướng này của Việt Nam trùng khớp với Tầm nhìn chung và nỗ lực của UNESCO trong việc đưa văn hóa trở thành một Mục tiêu Phát triển bền vững độc lập trong chương trình nghị sự toàn cầu sau năm 2030.

Nghị quyết 80 được ban hành ngay trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng - một kỳ đại hội quan trọng định hình tầm nhìn phát triển quốc gia đến năm 2045 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030. Điều này cho thấy các cam kết quốc tế đã được lồng ghép rõ ràng vào quá trình hoạch định chính sách mang tính chiến lược của quốc gia.



Nghị quyết 80 đưa ra một lộ trình chính sách cho tiến trình đổi mới mang tính cơ cấu trong lĩnh vực văn hóa, hướng tới huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy kinh tế sáng tạo và bảo vệ sự đa dạng văn hóa. Văn kiện này tiếp nối truyền thống coi trọng văn hóa lâu dài của Việt Nam, đồng thời cung cấp một khung chính sách ứng phó với những thách thức và cơ hội của kỷ nguyên số cũng như bối cảnh toàn cầu đầy biến động.

Trong bối cảnh các bất ổn địa chính trị ngày càng gia tăng, nhu cầu tăng cường đối thoại, gắn kết giữa các nền văn hóa ngày càng trở nên cấp thiết, UNESCO trân trọng ghi nhận việc Việt Nam xác định văn hóa như một “hệ điều tiết” cho phát triển nhanh và bền vững, qua đó đóng góp thiết thực vào nỗ lực chung nhằm củng cố hòa bình toàn cầu. Bằng cách đề cao các giá trị nhân văn, lấy con người làm trung tâm và gìn giữ bản sắc văn hóa, Việt Nam đang thúc đẩy một cách tiếp cận phát triển vừa phát huy nội lực, vừa chủ động hội nhập quốc tế.

UNESCO tái khẳng định cam kết tiếp tục hợp tác với Việt Nam trong việc hiện thực hóa tầm nhìn này, đồng thời khẳng định vai trò của văn hóa như một động lực then chốt thúc đẩy công bằng, thịnh vượng và gắn kết xã hội trên phạm vi toàn cầu.





VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 03/2026/NĐ-CP, ngày 09/01/2026 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Nghị định gồm 56 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Theo Nghị định, quỹ xã hội là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ và khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường, an sinh xã hội và cộng đồng.

Quỹ từ thiện là tổ chức phi chính phủ do cá nhân, tổ chức tự nguyện góp một phần tài sản để thành lập hoặc thành lập thông qua di chúc, hiến, tặng cho tài sản; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ; tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích từ thiện, nhân đạo; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội.

Mục đích, lĩnh vực hoạt động: Quỹ xã hội, quỹ từ thiện (quỹ) được tổ chức, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm mục đích hỗ trợ, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nông nghiệp, nông thôn; bảo vệ tài nguyên và môi trường; cộng đồng, từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội; hỗ trợ các đối tượng thuộc diện khó khăn, yếu thế cần sự trợ giúp của xã hội; hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh theo quy định pháp luật. Quỹ được cấp giấy phép thành lập khi đảm bảo đủ các điều kiện sau: (1) Mục đích, lĩnh vực hoạt động theo quy định ở trên; (2) Sáng lập viên thành lập quỹ, Ban sáng lập quỹ theo quy định; (3) Ban sáng lập quỹ có đủ số tài sản đóng góp để thành lập quỹ theo quy định; (4) Hồ sơ thành lập quỹ theo quy định.

Nghị định quy định cá nhân, tổ chức nước ngoài được góp tài sản cùng công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ ở Việt Nam. Điều kiện đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài: Phải có cam kết nộp thuế và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tài sản đóng góp; cam kết thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và mục đích hoạt động của quỹ; có tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định. Tài sản đóng góp thành lập quỹ của cá nhân, tổ chức nước ngoài không được vượt quá 50% tổng số tài sản đóng góp thành lập quỹ theo quy định.



Điều kiện để quỹ được hoạt động: (1) Có giấy phép thành lập và công nhận điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; (2) Đã công bố về việc thành lập quỹ theo quy định; (3) Có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà từng sáng lập viên cam kết đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ. Đối với tài sản khác, đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định; (4) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ. Quỹ hoạt động theo địa giới hành chính gồm: Quỹ hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh; Quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh); Quỹ hoạt động trong phạm vi xã, phường, đặc khu (xã). Các hành vi bị nghiêm cấm: Nghị định nghiêm cấm lợi dụng việc thành lập và tổ chức, hoạt động của quỹ để thực hiện các hành vi sau: (1) Hoạt động trái với tôn chỉ, mục đích của quỹ, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, khối đại đoàn kết dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; (2) Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; (3) Tư lợi, gian dối, thực hiện, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, lập chứng từ không đúng thực tế hoặc thông đồng với tổ chức, cá nhân nhằm trốn thuế, gian lận thuế hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán trong quá trình thành lập, hoạt động của quỹ; (4) Rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật; (5) Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, cầm cố, thế chấp giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; (6) Nhận tiền gửi, cho vay, góp vốn đầu tư; (7) Sử dụng ngân sách nhà nước, sử dụng hoặc hỗ trợ tài sản được ngân sách nhà nước giao hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để tham gia góp tài sản thành lập quỹ. Chính sách của Nhà nước đối với quỹ: Nhà nước tạo điều kiện để quỹ tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của quỹ; Nhà nước hỗ trợ kinh phí để quỹ thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao (nếu có). Việc đóng góp tài sản của cá nhân, tổ chức vào quỹ được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.





Tổng Bí Thư Tô Lâm và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với giáo viên và học sinh tại Lễ khởi công xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Ea Rốc



Tổng Bí thư Tô Lâm và các đại biểu ấn nút khởi công xây dựng công trình